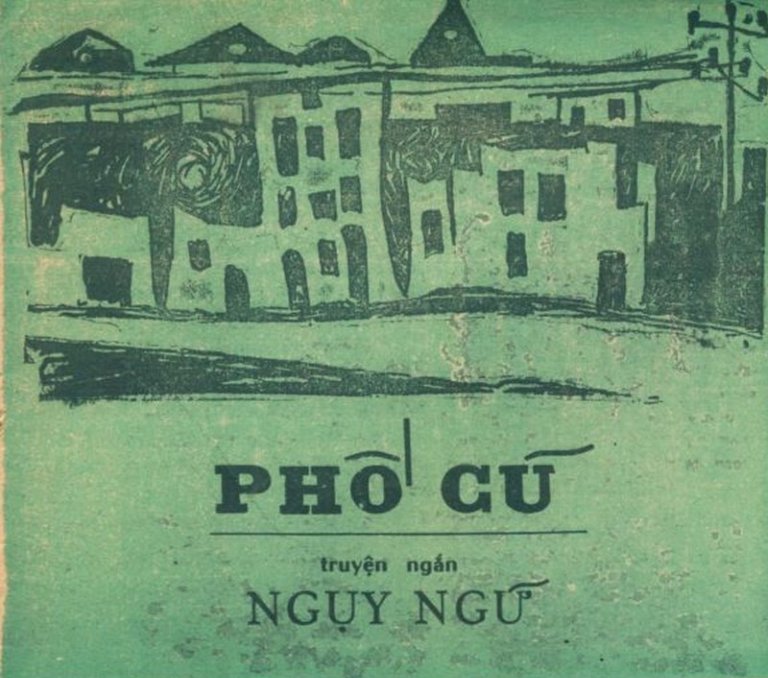




PHỐ CŨ

truyện ngắn
NGUYỄN NGƯ

NĂM THỨ HAI ■ TUẦN BÁO VĂN HỌC
NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM ■ 20 Đ.

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT:
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

THƯ KÝ, TÒA SOẠN:
VIÊN LINH

Đà Nẵng, ngày... Năm ngày, năm ngày trong Tuần Lễ Văn Hóa mà tác giả đã tham dự, khởi sự từ 2-7 và kết thúc ngày 9-7. Ở đây, những người làm văn nghệ từ nhiều nơi đã đổ tới, gặp nhau, nói chuyện riêng tư hay lên diễn đàn bày tỏ, đã đặt vấn đề đã tuyên bố, bên những người đã im lặng theo dõi: DNM viết, cả riêng lẫn tư, cho độc giả KH. Thái Can: Văn hóa dân tộc. Phan Du: nuôi dưỡng sinh hoạt văn nghệ. Cung Trầm Tưởng: ngôn ngữ tình yêu và cách mạng. Nguyễn văn Xuân: hát bội miền Trung. Nguyễn Hữu Ba: điều quan trọng là làm. Lưu Nghi: Sách báo thiếu nhi. Và Duy Lam với những dự định... Mời quý bạn xem bài nơi trang 4 số báo này.

DƯƠNG NGHIÊM MẬU

đà nẵng, ngày

THANH TÂM TUYẾN

âm bản

THÊ UYÊN

kẻ thuộc bài

THÀNH PHỐ BÂY GIỜ
NHIỀU NGƯỜI VIẾT

VẤN ĐỀ PHÊ BÌNH
TRẦN HỮU THỰC

62

thứ năm 16-7-70

À M B A N

37

Văn chương không chỉ là căn bệnh của người viết. Đối với người đọc, người mê văn chương, mê sách, đọc văn chương ngày nay cũng đang trở thành một bệnh. Thật tình anh tìm kiếm gì khi mở quyển sách? Anh — người đọc sáng suốt thấu đáo mà mọi người viết đều ao ước có.

Anh biết rõ anh không tìm kiếm gì cả. Anh chẳng còn một ảo tưởng nào về quyền sách là một phòng gương lốt từ bề. Anh và ảnh tượng của sự vật trùng điệp quay mù Anh cũng mê hoàng và sáng tỏ. Như một nhân vật của Cocteau anh có thể đi xuyên qua gương, đứng ở đằng sau tấm gương.

Người ta gọi anh đang ở cõi khác (anh cũng có thể gọi như người ta) nhưng anh thừa rõ đó là một phòng xếp đặt trong một nhà chứa giữa một thành phố đang đầy loạn mà những kẻ bệnh hoạn lui tới (Le Balcon — J. Genêt)

38

Văn chương như phương tiện của người viết và của người đọc? Cũng được đi. Anh hãy tưởng tượng hai con bệnh đối đầu nhau trong phòng gương. Không đàn bà. (Hay người đàn bà là con diêm)

(Hai tiếng đàn bà đây được dùng như một thuật của của văn chương. Đàn bà, thiên nhiên, mây nước, hoa cỏ, đêm, sông, nu cười, cánh đồng... Đàn bà như nữ tính thiết yếu. Đàn bà chưa phải là một hóa phẩm, chưa phải là một thành phố rắc rối hư ngụy mà các tay kiến trúc đã đắp mô hình trước khi dựng...)

39

Hành trình của văn chương là sự tán vụn ý tưởng, mỗi ngày mỗi. nhiên như bụi, và sự xum xuê của ngôn ngữ, mỗi ngày mỗi đâm tua như cây nhiệt đới.

40

Bất cứ lúc nào anh cũng có thể gặp quyền sách lại, ném quyền sách vào sọt rác, đốt quyền sách đi. Nhưng anh không thể, có phải không? Người đọc dịch thực của văn chương ngày nay là kẻ mắc chứng ghiền chữ nghĩa. Hẳn cần nuốt một lượng chữ nghĩa nào đó như cần hút cần sa. Để thấy mình được sống. Chữ nghĩa thay thế cho sáng cho chiều, cho nắng, cho mưa, cho người tình, cho kẻ thù...

Anh có thể suốt đời không thêm đọc một câu thơ, chẳng sao. Anh không nghe thiếu thốn chút nào. Một bài thơ, một khúc nhạc, một bức họa, rõ ràng là không cần thiết (không phải là một nhu yếu phẩm), chỉ là sự thêm thắt. Nhưng văn chương đối với anh — con người ngày nay dịch thực — không thể thiếu.

41

Tôi có ý kiến: để chứng tỏ sự cần thiết của văn chương, vai tưởng quan trọng của người viết văn, những người làm sách trong xã hội này, người ta nên đình công xem sao. Anh hãy tưởng tượng thế giới không văn chương.

Nhưng cuộc đình công không thể xảy ra, không bao giờ có thể xảy ra. Chỉ giản dị là người ta không thể ngừng nói, dù người ta biết nói để chẳng nói gì. Chỗ chết của văn chương là nói, luôn luôn nói, nói nhiều quá. Tôi muốn nói với ai thật nhiều về sự nói này.

THỜI SU nghe thuật

NHÂN QUYỀN

«TÀI XUẤT GIANG HỒ»

Ồ. Hà đức Minh, một cây bút «mãn» báo chính trị — được xếp vào hàng 1 trong những người kỳ cựu — lại đang rục rịch cho tờ Nhân Quyền của mình tái xuất giang hồ. Như vậy làng báo lại có thêm một tờ báo «chính trị» nữa. Các ông có nhiệm vụ tịch thu đầu, chắc sẽ mệt thêm với Nhân Quyền.

Nghe nói nhà báo Văn Nhân, được Ô. Hà đức Minh, giao cho nhiều trọng trách khá bay bướm trên Nhân Quyền. nên mấy hôm gần đây, thấy Văn Nhân «chạy bữa hơi tai» — tiếng của Văn Nhân hay xai — để chiêu mộ anh tài.

KIỀU CHINH

HOÀNG VINH LỘC LẬP

HĂNG PHIM..

Vừa rồi, nữ tài tử hàng đầu Kiều Chinh đã mở một buổi tiếp tân khá linh đình tại khách sạn Hoàn Mỹ đường Tự do... để trình diện hãng phim do cô điều khiển. Đó là hãng phim Giao Chỉ. Một hãng phim mới của V.N.

Được biết, đạo diễn hợp tác chặt chẽ với Kiều Chinh là Hoàng Vinh Lộc — Nhắc đến Hoàng Vinh Lộc, là người ta nhớ ngay đến «Xin Nhận Nơi Này Là Quê Hương». Và cũng nhớ một câu trả lời của đạo diễn này khi được hỏi: sau sự thành công của Xin Nhận Nơi Này Là Quê Hương, anh nghĩ gì? Hoàng Vinh Lộc đã đáp đại ý: Tôi sẽ quên nó để lo thực hiện một phim khác... (Cuộc phỏng vấn này do K.H. thực hiện trong một kỳ báo trước đây) Hôm nay chắc Hoàng Vinh Lộc đã quên thật, để thực hiện phim mới cho Giao Chỉ: Người tình không chân dung. Những người ái mộ Kiều Chinh, mến tài Hoàng Vinh Lộc, hẳn đang nao nức ngay từ bây giờ!

TRẦN TUẤN KIẾT «CỤ»

Kỳ trước, chúng tôi nhơn giới thiệu cuốn «Vở cổ Truyện V.N» của Lạc Hà — thật ra chúng tôi chưa hề được hân hạnh quen Lạc Hà. — Có đùa một câu: không biết nhà thơ ra viết vô thuật của chúng ta, Trần Tuấn Kiệt nghĩ sao và có đọc «VCTVN» chưa? Bên bị Trần Tuấn Kiệt cự quá; «viết như vậy hại quá, kỳ quá, đó là...» xin thôi không viết hết câu.

Thành thật xin lỗi Trần Tuấn Kiệt, vì nghĩ rằng anh em trong làng với nhau, đùa nhau một chút. Và lại giữa tự mình quá thân vậy, tôi mới dám viết ai để... xin lỗi một lần nữa, ghen.

BUỔI HỌP MẶT

CỦA CÁC ĐẠO DIỄN V.N.

Đêm 30-6 vừa qua, tại quán Ốc, đã có một buổi họp mặt của các nhà

đạo diễn V.N. Không rõ cuộc họp mặt của các nhà đạo diễn nhằm mục đích gì, có điều người ta nghĩ không ngoài mục đích thân hữu để thắt chặt tình «sống chết có nhau» trong giai đoạn điện ảnh hiện tại và những ngày sắp tới.

Tất cả những nhà đạo diễn hàng đầu của điện ảnh V.N hiện tại đều có mặt như: Lê Hoàng Hoa, Lê Mộng Hoàng, Lê Dân, Hoàng Vinh Lộc...

Ngoài các nhà đạo diễn, người ta còn thấy sự hiện diện của bà giám đốc Cosuman phim, bà giám đốc Giao chỉ, tài tử Đoàn Châu Mậu...

Biết đâu nay mai lại không có một hiệp hội các nhà đạo diễn... do từ buổi họp mặt này?

TRÊN NHÁNH SÔNG MƯA

VÀ THẦN THOẠI ẮN ĐỘ

Nhà xuất bản Sáng Tạo vừa cho phát hành hai cuốn sách: Trên Nhánh Sông Mưa của Nữ sĩ Trần thị Tuyết Mai và cuốn Thần thoại Ắn Độ của Đoàn Quốc Sĩ sưu tầm.

Nhà Sáng Tạo lâu nay vẫn tã tã làm việc, lúc thiên hạ rầm rộ cũng tinh bơ, mà lúc thiên hạ «chết ngắt» như lúc này — ảnh hưởng của giá giấy in báo... Nhà Sáng Tạo lại từ từ cho ra là 1 lúc 2 cuốn... ác quá! Và cũng phải cúi đầu khâm phục sự thần nhiên «cất bước» của Nhà Sáng Tạo và người lèo lái nữa...

CHIM VIỆT VĂN ĐOÀN

GIỚI THIỆU «ĐỜI VÔ ĐỊNH»

CỦA NGUYỄN BÁ NGỌC

Đêm thứ bảy 4-7-70, tại Quán ĐaLa số 115 đường Đào Duy Từ Chợ Lớn, nhóm anh em Chim Việt Văn Đoàn đã tổ chức một buổi họp mặt văn nghệ để ra mắt tập truyện Đời Vô Định của anh Nguyễn Bá Ngọc.

Sau tuyên tập truyện Khoảng Cách của nhóm phát hành trong tháng 5-70 trước đây, Đời Vô Định là truyện dài đầu tay của Nguyễn Bá Ngọc và cũng là tập truyện dài đầu tiên của Chim Việt Văn Đoàn được ấn hành.

Đời Vô Định dày 148 trang khổ 14x21, trình bày trang nhã, mẫu bìa do họa sĩ Tuy Uyên thực hiện với sự ăn loát và chăm sóc kỹ thuật của nhà Huyên Trần.

Đặc biệt trong buổi họp mặt này có sự tham dự của các cụ: Phó Bảng Đông Xuyên, Phạm Đình Tân đoàn trưởng Tinh Việt Văn Đoàn và cụ Nguyễn Tuyên tổ phụ của tác giả Đời Vô Định; các nhà văn nhà thơ tên tuổi Thủ đô: Sơn Nam, Nhật Tiến, Phương Khanh, Huy Trâm, Kiên Giang, Phạm Quang Cảnh, Dương Trữ La và một số bạn hữu: Bảo Đăng, Diệp Mai (nhóm Lạc Việt), Hoàng Thoại Châu (nhóm Văn Nghệ Đan Tay)...

Buổi họp mặt đơn giản thân mật và hào hứng. Cụ Phạm Đình Tân trong phần phát biểu ý kiến có nói rõ về sự khai nguyên của hai chữ «Văn Đoàn», nhà thơ Kiên Giang đặt vấn đề giải nhân và sự sáng tác đã được phân công những người có mặt góp ý thảo luận gây bầu không khí vui nhộn.

Tương cũng nên nhắc lại Đời Vô Định được ấn hành trong khuôn khổ chương trình hoạt động của nhóm Chim Việt: xuất bản tác phẩm tập.

thể của những người trong nhóm và khuyến khích xuất bản tác phẩm của từng cá nhân. Người, Bà Ngọc là tác giả đi tiên phong trong chiều hướng này vậy.

(D.N. ghi)

Ô. TRƯƠNG VINH LÊ CÙNG SẮP RA BÁO

Nghe phong phanh, cựu Chủ tịch Q. Hội thời Đế nhứt Cộng Hòa cũng sắp sửa ra báo, chưa biết tên là gì! Ô. Trương Vinh Lê lại cũng có tên trong một liên danh Ứng cử Thượng Viện trong kỳ bầu lại bán phần Thượng Viện tới đây.

Báo chí và chính trị lúc này coi bộ đi đôi với nhau dữ... Vì chỉ mới là tin phong phanh thôi nên chưa dám bàn nhiều.

MỘT TÁC PHẨM ỒN ẢO

Đạo trước đây khi quyền "nhà văn tác phẩm cuộc đời" của Thế Phong còn đang được nhà Đại Ngã cho lên khuôn tái bản, thì đã có những xôn xao trong làng, về "cái quảng cáo" của cuốn sách... Nên khi cuốn sách ra đời đã được chú ý rất nhiều, chú ý vì tò mò về sự ồn ào của nó.

Nhưng khi đọc xong: "Nhà văn tác phẩm cuộc đời" của Thế Phong, thì đó là một cuốn sách na ná... như một loại hồi ký, có nghĩa là Thế Phong viết lại cuộc đời mình từ khi bước vào làng văn, những kỷ niệm vui buồn, những bạn bè quen lớn thân sơ trong và ngoài làng, những tình yêu "mịn lạt", v.v... nó không như cái ồn ào của nó đã tạo ra như trong lời quảng cáo.

Tuy nhiên, mỗi người cũng nên có một "nhà văn tác phẩm cuộc đời" để đọc và rút một mớ kinh nghiệm làm "vốn"

NHỊ HỒNG, ĐỒNG DAO SẮP HOẠT ĐỘNG MẠNH

Sau gần hai năm im hơi lặng tiếng vì lý do tài chánh, chúng tôi vừa nhận được tin nhà Nhị Hồng sắp hoạt động trở lại. Người chủ trương nhà xuất bản này là hai anh Hoàng đình Huy Quan và Mang Viên Long. Tác phẩm đã in trong năm 1968 là: Mỏ Cửa, tập thơ của HHHQ, TRÊN ĐỈNH SA MŨ, tập truyện của MVL và ĐIỀU RỪNG NGƯỜI TÌNH CỜ, tập thơ của Hoàng Thị Thủy Tiên.

Được biết lần hoạt động trở lại này, nhà NHỊ HỒNG sẽ cho in tập thơ của Nguyễn Bắc Sơn, tập truyện CỎ NHƯNG MÙA TRĂNG của Mang Viên Long và một tập thơ khác của TỬ THẾ MỘNG.

Ngoài ra anh Hoàng Đình Huy Quan cũng cho biết là anh vừa thành lập một nhà xuất bản dành riêng cho tuổi học trò thơ mộng, lấy tên là ĐỒNG DAO. Tác phẩm đầu tiên của ĐỒNG DAO sẽ in trong tháng tới là quyển: CỎ NHƯNG MÙA TRĂNG CHƯA PHAI của NGUYỄN LỆ UYÊN. Đây là loại sách thuộc loại in đẹp, trang nhã, giá rẻ, nội dung phù hợp với tuổi học trò, dành để mua tặng nhau rất tiện. Phần kỹ thuật do hai anh Trương cương Thanh và Lưu Nhữ Thụy đảm sóc.

Trong khi ngành xuất bản đang lâm vào tình trạng bế tắc vì ảnh hưởng về mọi phía — độc giả cũng như chính quyền — thì việc làm của NHỊ HỒNG và ĐỒNG DAO quả là một sự hy sinh lớn lao cần được khuyến khích và nâng đỡ.

(L. NHỮ THUY ghi)

NGƯỜI ANH EM

QUẢNG NGÃI

RA TAY HOẠT ĐỘNG...

Theo nguồn tin từ QN, anh em Tập Chí Trước Mặt trong những tháng qua đã ra tay hoạt động mạnh, sôi nổi nhất là vụ tranh cử hai tay xuất quân vào Hội Đồng Tỉnh Quảng Ngãi nhiệm kỳ 1970-1973. Đó là Phan Nhữ Thúc (chủ biên Tập Chí Trước Mặt) và Vương Thanh (tác giả tập khu Rừng Mưa Xuân).

Phan Nhữ Thúc (tức ứng cử viên Nguyễn văn Minh) ra tranh cử tại đơn vị: Cẩm Thành Tư Nghĩa. Trong khi đó Vương Thanh (tức ứng cử viên Trần Hữu Huy) phải bay ra hải đảo Lý Sơn để tranh cử.

Kết quả hai cây bút của Tập Chí Trước Mặt đã đắc cử. Được biết sau khi tạm cởi trã bỏ đồ lính, Phan Nhữ Thúc, Vương Thanh—trong số những nghị viên trẻ tuổi đang được chú ý nhất tại Quảng Ngãi sẽ nỗ lực phục vụ đồng bào, sẽ tích cực trong sinh hoạt văn học nghệ thuật.

Song song với tin anh em đắc cử Hà Nguyên Thạch quyết định từ bỏ cuộc sống độc thân để làm lễ trăm năm với cô Nguyễn Thị Tiết Hạnh.

Tác giả tập thơ "Chân Cầu Sóng Vỗ" ngược xuôi, bơ phờ chẳng khác mấy anh em tranh cử Hội Đồng. Đặc biệt nhất là trong buổi tiệc của anh em giới cầm bút, ban chủ biên Tập Chí Trước Mặt đã thu góp thơ Hà Nguyên Thạch và đóng góp tài chánh ấn hành một thi phẩm nhỏ mang tên "Những Đoạn Tình Nồng", làm quà cưới cho chú rể.

Anh em còn cho biết Tập chí Trước Mặt đang tính dựng một quán cà phê làm nơi sinh hoạt văn nghệ. Lê Việt Nguyên, Khắc Minh, Trần Thuật Ngữ, Lê văn Trung... với ban chủ biên tập chí Trước Mặt cũng đang vay thêm tiền để sớm khai trương quán. Và soạn thảo chương trình sinh hoạt trình diễn tại Quảng Ngãi: đọc thơ, ca nhạc và diễn thuyết.

Công tác văn hóa xã hội khác đang đi nửa phần đường là ban chủ biên Tập chí Trước Mặt cùng với giáo sư Nguyễn Liệu (thủ lĩnh về bình đêm cạo đầu tham nhũng tại Quảng Ngãi năm nào) xây cất một trường học cho con em tu sĩ, thương phế binh, học sinh nghèo: "Trường Quảng Ngãi Nghĩa Thục".

ĐẶNG TRẦN HUÂN

TRIÊN LÂM CỦA BEATLES

John Lennon, một trong bốn anh em Beatles, vừa mở một cuộc triển lãm hội họa tại Luân Đôn. Đây là cuộc triển lãm đầu tiên của Lennon. Từ ngày bốn anh em tóc dài thời không trình diễn nhạc nhiều kẻ ái mộ còn thêm họ làm.

Thành ra nhân dịp triển lãm khán giả Anh quốc nô nức chen nhau ở cửa viện Mỹ Thuật Luân Đôn để chờ tới lượt vào xem phòng tranh của John Lennon. Nghe qua ai cũng tưởng dân Anh yếu hội họa lắm. Họ ào ào vào xem. Nhưng bức tranh được nhiều người thưởng thức nhất lại là bức John Lennon tự họa mình đang ăn đi với cô vợ Nhật Bản Yoko Ono. Khán giả hẳn phải thỏa mãn lắm. Hâm mộ Beatles, thì John Lennon phơi bày cả đời tư ra cho mà coi cho hả.

Biết đâu vài tháng nữa thanh niên, thiếu nữ hip pi chẳng a dua nhau học tập các kiểu Lennon biểu diễn trong tranh coi như những khuôn vàng thước ngọc phải noi theo cho nó thức thời.

ĂN MIẾNG TRÀ MIẾNG

Cách đây gần một tháng nguồn tin từ Mỹ cho biết chính phủ Hoa kỳ quyết định trục xuất ký giả Nga Orokhov của báo Pravda (Sự Thật) cho rằng ký giả này có hoạt động chống đối Hoa Kỳ.

Một tuần sau Nga sẽ trả đũa bằng cách trục xuất ký giả Mỹ William Cole. Ký giả này thuộc hệ thống truyền hình C.B.S. đang phục vụ tại Mạc Tư Khoa. Lý do Nga sẽ đưa ra để trục xuất Cole là chàng đã có những hoạt động trái với quy chế dành cho ký giả ngoại quốc. Cole đã từng hoạt động tại Nga hai năm nay không có điều gì làm phật lòng người Nga quá lắm. Cho nên tin trục xuất này khiến người ta càng tin là Nga sẽ trả đũa, mặc dầu bộ Ngoại Giao Mỹ cực lực cải chính giả thuyết này.

Bộ Ngoại Giao Mỹ có thể có lý vì rằng đây không phải là lần đầu Nga trục xuất ký giả. Cách đây 20 tháng Nga đã trục xuất 4 ký giả Tây phương trong số có 2 người Mỹ.

Hồi giữa tháng 6, ký giả Stanley Cloud của tuần báo TIME cũng được lệnh rời khỏi thủ đô Mạc Tư Khoa mà không được biết vì lý do gì.

DI CẢO

CỦA MARK TWAIN

Thư viện Nữ Ước vừa mua được một tập bản thảo của đại văn hào Hoa Kỳ Mark Twain. Thật ra đây là một lá thư nhưng là thư trường thiên, dài tới 400 trang và có thể coi là bản thảo cuối cùng của Mark Twain. Lá thư này ông viết cho một người bạn văn rất thân là William Dean Howells. Trong thư ông kể chuyện ông bị hai người thư ký cùng sờ lừa bịp ra làm sao. Ông cũng cho biết 1 trong

LƯU Ý BẠN ĐỌC :

Vì tòa soạn ít người, từ nay KH tuyệt đối không trả lại bản thảo, dù có lời yêu cầu của quý bạn. Chúng tôi lo âu báo trước để tránh những phiền phức có thể xảy ra, tuy nhiên, bạn nào đã yêu cầu phát hoàn bản thảo trước khi, có cái lưu ý này chúng tôi sẽ cho lần lượt gửi lại.



SÁCH BÁO MỜI

TRƯỚC SỰ NỖ LỆ CỦA CON NGƯỜI.— (Con Đường thử thách của văn hóa V.N) của Thượng Tọa Thích Minh Châu, Nha Tu Thư và Sơu Khảo Viện Đại Học Vạn Hạnh tái bản 302 tr. giá 250 đ.

Sách in đẹp, công phu, trình bày mỹ thuật. (Xem bài Đọc Sách kỳ trước)

Khôì Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUẢNG ĐÔNG • GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ 358BT/TCB NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON ĐT : 25.865

Chủ Nhiệm, Chủ Bút
ANH VIỆT
TRẦN VĂN TRỌNG
Phụ Tá Chủ Nhiệm
HY VĂN
Thư ký Tòa soạn
VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH THẠCH • HOÀNG NGỌC LIÊN • ĐẶNG TRẦN HUÂN • NGUYỄN H. THÔNG • DƯƠNG TRƯỞNG LA

VỀ
NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỖNH TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày bìa và ruột
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu để tên Chủ Nhiệm • Bài vở để tên Thư ký Tòa soạn • Giá 20đ. mỗi số • Công sở giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khôì Hành xin miễn gửi cho báo khác, và ngược lại • Tòa soạn không trả lại bản thảo dù có lời yêu cầu.

hai người thư ký này rất có quyền thế vì có thể sử dụng cả séc của ông chủ.

Bức thư này được người cháu gái của bà Mark Twain tìm thấy.

Người ta cũng chưa rõ chi tiết tại sao một bức thư đầy như thế mà có thể dễ dàng mất được để mãi sau này cô cháu vợ mới tìm thấy. Và tìm thấy ở đâu khi mà bức thư viết gởi cho ông bạn W. Dean Howells. Chắc là cô cháu vợ Mark Twain tới chơi nhà ông Howells rồi tự nhiên trông thấy cái thư đầy cộm ấy nó rớt ra.

Cái thư đó hiện giờ thuộc quyền sở hữu của Thư Viện Nữ Ước Nhưng thế nào rồi đây chỉ được in hành. Chắc cuốn sách phải đọc sắc lắm. Mark Twain nổi tiếng là một nhà văn châm biếm quốc tế mà lại kể lỵ chuyện mình bị hai người thư ký đàn áp giọng văn chắc chắn phải hậm hực chua cay.

Và hai người thư ký chắc phải là nữ thư ký.

'DƯƠNG NGHIỆM MẬU': ĐÀ NẴNG, NGÀY...

(GHI NHẬN TỪNG NGÀY VỀ TUẦN LỄ VĂN HÓA Ở ĐÀ NẴNG)



NGÀY 2-7

Một trời nắng không cùng, bầu trời xanh cao, những ngọn núi xa mong manh như nét phác họa trong tranh thủy mặc, sân bay đầy nắng, những ngọn cây khô vươn cao. Hạ đã trở lại Đà Nẵng. Anh Trí đưa chúng tôi về nơi ở, ngôi nhà mới xây cất với mái tôn nóng như 1 lò bánh mì. Tôi mừng rỡ gặp lại anh Phan Du, anh Đỗ Tấn. Chúng tôi chỉ kịp rửa mặt rồi đi ăn trưa, gặp lại Anh Nguyễn Cao Uyên, Anh Cung Trầm Trường, hai anh đã tới đây từ hai người trước vừa đi tắm về. Một anh từ Sài Gòn, một anh từ Cần Thơ, người từ Huế vào chúng tôi gặp ở Đà Nẵng. Anh Phan Du đã yếu đi nhiều, anh Đỗ Tấn, Cung Trầm Trường tóc đã thêm nhiều sợi bạc. Chúng tôi hỏi thăm về người này người khác, về những sinh hoạt của nhau. Giữa lúc đó chúng tôi có thêm nhạc sĩ Nguyễn Hữu Ba vừa đáp xe từ Huế tới... Câu chuyện kéo dài, và khi trở về chúng tôi chỉ còn một số thì giờ thật ngắn ngủi để tới hội trường tham dự buổi lễ khai mạc Tuần Lễ Văn Hóa tại đây...

Hội trường rộng lớn không đủ chỗ cho số người tới tham dự, những người tới sau đứng ngoài sân theo dõi. Hội trường nóng như một lò lửa, ai nấy mặt đỏ dần, mồ hôi nhễ nhại, tôi trông những người mặc quần áo lớn mà thương. Cứ như thế, hội trường đông cho tới khi buổi lễ chấm dứt. Thi sỹ Thái Can đã nói về một chiều hướng văn hóa dân tộc. Anh Phan Du đã nói đến một mong ước của mọi người: hãy nuôi dưỡng một không khí đã tạo được, phát động một tuần lễ văn hóa là cần nhưng chưa đủ, phải nuôi dưỡng nó, phát triển nó, không bao giờ để cho cái tình trạng đầu voi đuôi chuột tiếp tục tái diễn...

Cung Trầm Trường nói về Ngôn ngữ tình yêu và cách mạng. Tôi thấy rõ cách thức nói của một thi sỹ: ông chuốt, ngọt ngào nhưng cũng khốc liệt và tàn bạo. Ngôn ngữ đã bị phá sản, xã hội đã bị phá sản, phải tìm kiếm một ngôn ngữ đích thực cho tình người cho người trong đối thoại và thông cảm...

Tối nay chúng tôi có một cuộc gặp gỡ thật thích thú, Đại tá Chi huy hải quân, cháu đích tôn của Hồ Biểu Chánh, một người rất văn nghệ đã mời chúng tôi ăn cơm tại một đảo nhỏ ngoài xa biển. Anh Nguyễn Văn Xuân nói chuyện về văn chương miền Nam và Hồ Biểu Chánh, thi sỹ Thái Can cho biết công trình dịch thuật bộ *Khang Hy*

Từ Điển đã hoàn tất nhưng không xuất bản được. Chúng tôi nói tới những công việc phải làm: thiết lập thư viện, phòng triển lãm, những cuộc gặp gỡ giữa những người làm văn học nghệ thuật... Khuya lại chúng tôi lên thuyền trở về thị xã, trời cao, núi vây quanh với đèn sáng như đại hội, gió lồng và có lúc tôi quên cả những người chung quanh...

Trở lại phòng vẫn không ngủ được, chúng tôi lại tiếp tục nói chuyện với nhau, ai cũng nói tới phát biểu của anh Phan Du, một phát biểu minh bạch, thiết tha: nói dễ, làm khó. Tôi nghĩ tới vô số những tuần lễ văn hoá, những hội đoàn văn hóa đã có, tôi nay nhìn lại: những tuần lễ đó những hội đoàn đó đã làm được gì? Một con số không. Chúng ta có bao nhiêu thư viện phòng đọc sách cho công chúng? Chính quyền, các hội đoàn đã làm gì cho công việc ăn uống, phát hành các tác phẩm được đề tặng, đến được tay quần chúng? Nghĩ tới là muốn vắng tục...



NGÀY 3-7

Anh Duy Lam nói với tôi trong phòng triển lãm nhỏ bé: ít nhất thì đây cũng là một phòng triển lãm của mình không phải mượn của Tây của Mỹ... Đó là niềm tự hào của những người trong ban tổ chức Tuần lễ văn hóa, với những cố gắng của họ, họ đã làm được một phòng triển lãm riêng tại Trung tâm phát triển cộng đồng, một nơi có nhiều phòng, có hội trường xinh xắn đã hoàn tất cả năm nay và bỏ không. Phòng tranh vui với những tác phẩm của Vinh Phới, Tôn Thất Văn, Cao Bá Minh, Đỗ Kỳ Hòa và một điều khác gia... Tôi lại nghĩ tới Saigon, một thủ đô không có một phòng triển lãm, một bảo tàng viện hội họa... Vừa đây Đình Cường, Nguyễn Khai mở phòng tranh tại Trung Tâm Văn Hóa Pháp, có được phòng tranh ầm ầm, thần mật và thành công là nhờ nơi một vài người Pháp thiện chí, không những họ cho mượn phòng tranh mà còn lo cả khung, cả tiếp tân khai mạc, bán tranh cho nữa... Ở Saigon các họa sỹ bày tranh ở đâu? Ở Pháp văn đồng minh hội, ở Hội Việt Mỹ, ở Trung tâm văn hóa Pháp, ở ngoài đường phố, ở nhà hàng Đại lục. Và những nơi đó, Phó tổng thống Quốc vụ khanh của chúng ta tới cắt băng khai mạc các cuộc triển lãm, tôi tự hỏi: như vậy mà không thấy xấu hổ sao? Người ta lo làm công viên một cách đơn giản, lo làm vườn trẻ, lo làm phòng thông tin

nhưng sao lại không nghĩ tới một nơi bày tranh cho các họa sỹ? Nói hoài rồi nhưng thật là nói với đầu gối, nói với cục đất... Điều này, trong buổi thuyết trình buổi chiều, anh Nguyễn Cao Uyên đã nói đến. Anh Nguyễn Cao Uyên nói tới hội họa: chúng ta đã có hội họa với những Lê Phổ, Nguyễn Gia Trí, Lương Xuân Nhị... Chúng ta cũng đã có những họa sỹ mới lòng lầy nhưng chúng ta không có phòng triển lãm, không có bảo tàng viện hội họa và người họa sỹ thì sống thiếu thốn cực khổ...

Hội trường hôm nay chừng như còn trở thành chật chội hơn hôm qua, vẫn không khí nóng bức, và 1 quần chúng nồng nhiệt. Anh Nguyễn Văn Xuân khỏe mạnh, tươi tắn, hào sảng với câu chuyện: hát bội miền Trung, không phải chỉ có nói, anh Nguyễn Văn Xuân còn như muốn trình diễn 1 mình cùng với những nghệ sỹ như anh Tùng, cô Liễu... Văn học thế kỷ thứ 19 là văn học trình diễn, hát bội miền Trung khác với hát bội miền Bắc và miền Nam, sự quan trọng của bản văn với vở tuồng trên sân khấu, cười như thế nào, liếc mắt như thế nào, vuốt râu như thế nào? hát bội có nghĩa là la hét hay không? La hét chỉ vì người ta không còn nữa cái chân truyền của nghệ thuật hát bội. Điều này cũng đã được ông Thân Văn Nguyễn Văn Quý nói đến. Tiếng trống châu vang dội, khán giả như muốn tràn lên sân khấu. Nhưng có một điều: hát bội Việt Nam có thực là một nghệ thuật Việt Nam không? có bao nhiêu phần Tàu? có bao nhiêu phần Việt Nam? Đó là vấn đề cho những người thường nói rằng: chúng ta có một nghệ thuật dân tộc.



NGÀY 4-7

Hôm nay chúng tôi có một buổi sáng thông thả đi Tiên Sa. Anh Nguyễn Văn Xuân nói đây là lần thứ hai được tới đây, quê hương mình có nhiều nơi kỳ lạ mà mình không được đến. Thật buồn, và anh Nguyễn Văn Xuân dù không tắm cũng ra ngồi trên một hòn đá thả chân xuống làn nước xanh. Trong chúng tôi có nhiều người đây là lần đầu được tới Tiên Sa, có Dung, có Oanh thì cố gắng chèo lên lên sườn núi... Anh Đỗ Tấn thì ước ao lâu lâu được gặp bạn bè trong những khung cảnh thuận tiện như thế này. Anh Duy Lam tiếp tục nói đến những dự liệu sau tuần lễ văn hóa, nào là những buổi hội thảo, nói chuyện, giới thiệu tác giả và tác phẩm với quần chúng, những cuộc triển

lãm và những tuần lễ văn hóa cho các nơi khác như Huế, Quảng Ngãi, thành lập những giải thưởng văn nghệ cho mỗi nơi. Nhưng có một điều nữa, quan trọng hơn, anh Duy Lam buồn vì không có thì giờ để viết tiếp tác phẩm mới mà anh đang nôn nóng, anh cười cười nói chỉ muốn vứt bỏ hết mọi công việc. Cơm trưa ngoài biển thật vui, vui vì chúng tôi từ nhiều nơi tới, vui vì chúng tôi nhiều địa hạt khác nhau, ở nhiều quan niệm khác nhau, ở lứa tuổi khác nhau nhưng chúng tôi có những ước vọng giống nhau. Trao đổi, gặp gỡ thực sự là một điều cần thiết...

Chiều nay anh Lưu Nghi nói về sách báo thiếu nhi: mạch lạc, rõ ràng, đơn giản và tha thiết... Thật là quá nhiều công việc phải làm. Làm chứ không phải nói. Nhạc sĩ Nguyễn Hữu Ba lại nói về đàn tranh, đàn bầu, về ca Bắc, ca Trung, ca Nam... Điều quan trọng là làm mới, làm phong phú chứ không phải cứ hoài hoài ôm lấy một điều: bốn ngàn năm văn hiến ruộng chết... Anh Phan Du muốn ngắt trong hội trường. Chiều xuống chúng tôi kéo nhau ra bờ sông, những ngọn cây khô, anh Phan Du nói: thấy yếu dần đi. Đây là buổi chiều duy nhất chúng tôi được đi dạo thoát khỏi những buổi tiếp tân...



NGÀY

5-7

Sáng nay chúng tôi dự một buổi hội thảo của những người làm văn hóa ở Đà Nẵng. Già thì như bác sỹ Trần Đình Nam, Thái Can, trẻ như Thái Tú Hạp, Lê Quang Văn... Anh Hiệp, anh Trí, anh Lò... vấn đề chính không phải là định nghĩa văn hóa, mục đích văn hóa, thế nào là dân tộc, nhân bản, khai phóng. Vấn đề là phải có tổ chức, phải ngồi lại và làm việc. Sau đó mới bàn. Tôi mong cho sự tập hợp đó thành công. Không phải cho riêng Đà Nẵng mà cho mọi nơi từ thủ đô tới các tỉnh, các quận đều có những tổ chức, có sinh hoạt, bên cạnh những trường học, vườn trẻ, nhà thờ, chùa chiền... còn có những thư viện, sân khấu, phòng triển lãm. Nhưng đến bao giờ trong khi giấy in sách bị coi là giấy gói trà, gói thuốc... Buổi hội thảo thật hào hứng, nhiều quan niệm dị biệt đã được nói lên, nhưng rõ nhất: mọi người đều thiết tha và mong muốn có một tổ chức văn hóa chung để nuôi dưỡng không khí, phát triển những cơ sở chung. Buổi trình diễn

xem tiếp trang 13

TÔI được biết Miền Đức Thắng trong một trường hợp khá giản dị. Trong một buổi họp bàn về việc tổ chức một buổi sinh hoạt đặc biệt cho nhóm văn hóa Thái độ, nhà thơ Nguyễn Đồng Ngọc đề nghị mời Miền Đức Thắng tới hát. Một cái tên nghe lạ hoặc — hầu hết anh em chưa ai nghe nói tới và chính tôi cũng chưa bao giờ nghe một bản nhạc nào của người làm nhạc trẻ tuổi này. Một người chủ thích thêm rằng có lẽ là «thần đồng Quốc Thắng» ngày xưa cũng không làm «vóc dáng» đương sự rõ ràng thêm.

Khi Thắng tới, tôi bận tiếp tân nên cũng không để ý gì nhiều ngoài tuổi quá trẻ và giọng nói đầy nhiệt tình. Nhưng khi MDT ôm đàn tiến ra giữa phòng, kê một cái ghế đầu, gác chân lên và cất tiếng, tôi đang ngồi bệt ở một góc phòng giữa Phạm Duy và Tạ Tỵ, bỗng sửng sốt. Tôi tưởng cái anh chàng sinh viên mặt trắng đẹp trai này sẽ hát bài tình ca phổ thông nào đó... Nhưng, đây là những lời ca đầu tôi đã nghe:

Người ta đã dạy tôi hãy thương yêu đồng loại
Người ta đã dạy tôi hãy giữ lấy tình người
Từ khi tôi biết nói, từ khi anh biết đi, người ta khuyên
anh thế, người ta khuyên tôi ri.
Nhưng anh ơi người ta, ôi em ơi người ta...
Người ta không như thế, người ta chẳng thương ai
Tôi biết tôi còn có một bộ óc trong tim,
Tốt muốn theo lời đó, lời người khuyên vàng kim
Nhưng anh ơi người ta, ôi em ơi người ta, người ta
không như thế, người ta đã quên đi, người ta không
như thế người ta chẳng thương gì.

Giọng ca thật thiết tha, đầy nhiệt tình chân thật của một người trẻ lớn lên, khám phá ra rằng người ta đã dạy mình một đằng, rồi làm một nẻo. Một niềm tin đã sụp đổ tan tành. Vũ trụ người lớn đã là một vũ trụ nói dối, lừa dối... Nhưng người trẻ lớn lên, vì «biết tôi còn có một bộ óc trong tim» nên vẫn cứ cố gắng sống và tranh đấu theo những lời «vàng kim» đã được giáo huấn. Thái độ sau cùng thật tội nghiệp vì người trẻ lên tiếng tự hỏi cay đắng:

Hay chính tôi là thủ phạm?

Hay các người có quyền?

Đầu đầu tôi cũng thấy,

Các người đã cố quên,

(BÀI CA VỀ NGƯỜI)

Sống, hành động, tranh đấu theo những lời giáo huấn «vàng kim», người trẻ tuổi một ngày nào đó chợt khám phá ra một sự thực mà mình không muốn tin: chính mình là người có lỗi, mình là thủ phạm... chỉ vì đã làm theo lời «người».

Khi bằng tuổi của Thắng, tôi có viết một truyện ngắn nhan đề «Những kẻ thuộc bài» (1) trong đó tôi trình bày một số người trẻ tuổi họp nhau lại để tranh đấu theo những gì người lớn đã dạy: độc lập, tự do, công bình, bác ái... nhưng rồi sau cùng buổi họp giải tán trong thất vọng chua chát: tất cả đều ý thức nếu tranh đấu như thế, sẽ bị bắt, tra tấn, thủ tiêu, trở thành các «thủ phạm». Câu chuyện chấm dứt bằng sự suy tư cay đắng của nhân vật chính:

«Du quan sát các bạn, hy vọng tìm một tình cảm mạnh mẽ ở ngoài chàng. Nhưng các bộ mặt đăm chiêu, ngân ngai của các gã thanh niên ngồi xếp chân trên sàn gỗ chỉ biểu lộ một nản chí tấp tểnh rõ ràng. Vì vẫn nói, giọng đều đều như một học sinh đọc bài. Du một mình. Những kẻ ngồi đây, cả chàng nữa, chỉ là những học sinh đang trả bài cho đời sống. Những học sinh quá thuộc các điều dạy ở học đường. Như nước triều dâng, những lời giáo huấn trong mười hai năm tiểu học và trung học, hỗn loạn phơi bày... Từ một nơi sâu thẳm trong ký ức, một lời giảng cất lên: «Các trò phải tôn trọng nhân phẩm người khác, phải có lòng nhân từ bác ái. Giá trị con người ở chỗ đó. Các trò phải chính trực, không được lừa lọc diễn đạo, không nên vì giàu sang phú quý mà hại dân hại nước. Các trò phải biết trọng tự do của kẻ khác...» Hình ảnh các thân thể trần truồng, thô kệch run rẩy dưới luồng điện, làn da đỏ mẩn, những ngón tay quằn quại

đình đăm xuất trong phòng tra tấn... Sao? Họ — những kẻ ngồi kia, chàng ngồi đây, không ai có quyền thuộc bài sao?»

Miền Đức Thắng ý thức rõ như thế, nhưng Thắng vẫn cố gắng đòi quyền «làm kẻ thuộc bài». «Người ta đã cố quên» thì Thắng cất tiếng hát, vẫn tiếng hát thiết tha tự trong tâm để nhắc nhở, kêu gọi tình người, tình máu mủ da vàng VN:

Ôi những viên đạn bằng đồng thật tươi thật đỏ hồng
Những viên đạn bằng đồng, dân Việt chết đói khổ, không
làm sao nhai được. Triệu viên đạn đỏ hồng
Chia con mình gấp nhau, trong tâm bay viên đạn, anh
em mình gấp nhau trong tâm bay đại bác
Anh em làng gấp nhau, trong tâm súng cộng đồng

(VIÊN ĐẠN)

Tiếng ca nhắc nhở «người ta» của Thắng đã cất lên như thế trong nhiều năm, dĩ nhiên là trong vòng giới hạn — người ta không thể cho tiếng ca «nhắc nhở» khó chịu đó cất lên công khai bao giờ.

THỂ UYÊN



KẺ THUỘC BÀI

(NGRE MIỀN ĐỨC THẮNG)

Bị dồn vào thế cùng, Thắng chỉ còn biết «Gọi quê hương mà nhớ»:

Gọi quê hương mà nhớ, quê hương ơi hương
Gọi quê hương mà nhớ, quê hương còn quê hương?
Quê hương ngập chiến tranh,
Quê hương có bia mộ,
Quê hương có snack-bar,
Quê hương không còn bạn,
Quê hương lắm hận thù,
Quê hương đầy tiếng súng,
Quê hương đầy tiếng bom,
Quê hương nhiều chính chiến,
Quê hương nhiều đau thương.

(GỌI QUÊ HƯƠNG MÀ NHỚ)

Trong những người đến với Thái Độ hồi đó có Trần Triều Luật, (2) một người sinh viên loại «rất thuộc bài», và dĩ nhiên cũng rất nhiều nhiệt tình — không hề có tí «chủ hòa» hay «hòa bình» với bất cứ giá nào! bao giờ. Nhưng người ta, lại «vẫn người ta» gây áp lực một ngày một cao, tôi gồng lên mà vận động mà đỡ chương để tiếp tục công việc văn hóa đang mở đầu. Nhưng TTL không đồng ý với thái độ đó của tôi và tư tưởng anh mỗi ngày một thiên về hành động cực đoan. Tình trạng này không thể duy trì bởi vì như thế người ta sẽ hốt cả đám. Tôi đành yêu cầu TTL chọn lựa và anh đã chọn: anh rời Thái Độ. Dĩ nhiên là lao vào tổ chức khác, thành lập Hội Sinh viên Sáng tác đặt trong Tổng Hội Sinh viên Saigon (66-67). Hội Sáng tác ẩn hành tập nhạc «HÁT TỪ ĐỒNG HOANG» của Miền Đức Thắng, và đem phát hành và trình diễn, tôi có đồng dự. Trời mưa rồi rích mái nhỏ giọt mưa là cả phòng, Thắng ôm đàn ra đứng trên chiếu giữa phòng mà hát:

Rất nhiều đêm, rất nhiều đêm

Tôi vỗ về tôi thủ thi

Ngủ đi con ngủ đi con

Rồi ngày mai khôn lớn,

Cầm súng với cầm gươm

Ngủ đi con ngủ đi con
Rồi ngày mai khôn lớn
Giết bạn bè anh em.
Rất nhiều đêm, rất nhiều đêm,
Tôi vỗ về tôi thủ thi
Ngủ đi con ngủ đi con
Rồi ngày mai khôn lớn
Bán nước mà làm quan...

(thơ Đỗ Nghê, MDT phổ trong bài LỜI RU)

Thật chua xót và cũng thật dữ dội. Tôi vừa nghe lời ca, vừa lắng nghe giọt mưa lạnh rớt thẳm vào da đầu, lần đó tập chỉ SINH VIÊN do TTL chủ trương... Vào khuya, lời ca tiếng hát của Thắng thiết tha và dữ dội hơn nữa:

Một buổi sáng mùa thu
Người lính trẻ trong tù
hai tay ôm khung cửa
ru xác gầy đang đưa
Một buổi sáng mùa thu
Người lính trẻ trong tù
hai tay ôm một khúc
nghe xác hồn lạnh băng
Người lính khe khẽ hát
Mẹ ơi mẹ ơi
Vị con không muốn giết
Bao anh em của mình
Vị con không muốn giết
Nên con làm tù binh

(MẸ ƠI NUÔI CON LỚN
ĐỂ CON LÀM TÙ BINH)

Khi từ già cả hai người trong đêm, tôi siết tay họ và khuyến cáo nên cẩn thận, tốt bớt lại đi... Trong cuộc chiến đang tàn khốc này, không ai tha thứ cho những kẻ kêu gọi tình người, nhắc nhở tới quê hương thiết tha như thế đâu. TTL chỉ cười. Trời mưa nặng hạt hơn khi tôi ra về và tôi thoáng buồn.

Sinh ra trong một gia đình mà cuộc đấu tranh chống cộng sản và chống thực dân dù loại đã sang tới thế hệ thứ hai, tôi hiểu lắm. Những người bác đã chết đi vì cả tay cộng sản lẫn thực dân khá nhiều: những Tường Cầm, Hoàng Đạo, Nhất Linh, khi nằm xuống, dù muốn hay không cũng truyền lại cho lớp sau ít nhiều kinh nghiệm. Tôi biết tương lai của TTL sẽ nhiều đen tối như tương lai của MDT, nhưng tôi làm thế nào được...

Nhưng dù vậy, tôi cũng chẳng đủ tài sức giữ được nhóm Thái Độ bền vững. Một vài chương đã được đánh ra, tôi không đủ sức đỡ, kéo quân chạy dài — và tôi cũng đã phải nuốt nhiều nước mắt tủi nhục ca bài «con cá» mới tránh được cho đa số bạn bè thoát cảnh tù đầy... Về sau, tôi ít gặp Miền Đức Thắng. Anh vẫn ôm đàn đi khắp nước mà hát cho những người trẻ nghe với sự giúp đỡ của một đoàn thể Phật giáo. Còn có người nói với tôi Thắng đã lao mình vào hành động khác hơn là cất tiếng hát nữa.

Đời thế tôi không ngạc nhiên khi có người hỏi tôi ở một quán cà phê là có quen Miền Đức Thắng không thì bảo hẳn trốn đi rồi, không thì vào tù đến nơi. Đây là thời kỳ có vụ cư xá Quảng Đức và vụ «bảo vệ an ninh» cho Thượng tọa TM. Tôi liền kiếm Nguyễn Đồng Ngọc nhờ chuyển lời nhắn, trong lòng tin chắc rằng có vụ bắt bớ chắc tại những hoạt động sinh viên Phật tử của Thắng mà thôi. Ít ngày sau, một bạn văn khác lại nhắc lại truyện đó, lần này nói rõ MDT sẽ bị bắt trong nội tuần. Tôi liền kiếm được Thắng ở Pagode, lại chuyển lời người ta nói. Thắng cười còn nói: «T. không sợ, bắt thì bắt, biết làm sao bây giờ!».

Và dĩ nhiên sau đó là Thắng bị bắt — biết chạy đâu bây giờ, bên kia lần mức là người cộng sản, sau lưng là Thái bình dương... Được bạn bè báo tin, tôi không lo cho Thắng bởi vì cứ yên trí Thắng bị bắt vì vụ Phật giáo vì Thầy: khi nào hòa giải xong, thầy ra thì Thắng cũng được ra. Ngay cả hầu hết bạn bè của tôi và Thắng đều tin như vậy. Bốn giờ chiều Tòa án Mặt trận xử vụ MDT, tôi mới

(Xem tiếp trang 12)

TÂY NINH, THÀNH PHỐ RỪNG



ĐÂY là thành phố xa lạ nhưng cũng thật gần gũi, quen thân với tôi. Nếu không phải là một tên lính đánh giặc chần chừ chẳng bao giờ tôi nghĩ là tôi sẽ đặt chân đến đây, một thành phố tuy không xa đường đi nhưng nghe nó diệu vợi quá chừng, nghe nó xa với Saigon kinh khủng, nơi tôi đã sống lây lất, lều bều nhiều năm, nơi tôi đã say sưa, vội vàng, nồng nức, chán nản, ghê tởm, nơi tôi đã yêu dẽ khào, đã bao lần muốn bỏ đi nhưng không được, và rồi tôi cũng phải xa nó, đến đây, thành phố nửa thị nửa rừng ở miền cuối VIỆT này.

Tây Ninh không vốn dĩ không thờ ơ, không mời gọi, không chối từ ai, nó như một căn nhà bỏ ngõ, ai vào ra lúc nào cũng được. Buổi chiều đầu tiên trên chiếc GMC mang đầy cát, bụi bặm từ Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 25 nhồi xóc, lắc lư, vượt qua, bỏ lại con đường quốc lộ nhiều đẽ gài, lở lói đá sỏi để chui vào cửa ngõ Tây Ninh tới có cảm tưởng thành phố này khá lớn và đẹp với con đường đầu tiên tôi nhìn thấy có nhiều cây tươi mát, hàng dừa xanh biếc hai bên đường, dòng sông nhỏ chạy giữa hai con đường hẹp, phố chợ kia lấp lánh ánh đèn đêm lên sớm mời gọi. Nhưng rồi qua những ngày đầu lang thang cùng khắp bằng đôi chân lính bộ binh, các ngã đường thành phố không sót ngõ nào, tôi lại thấy thành phố này quá nhỏ, nhỏ đến kỳ cục không ngờ. Không cần phải lưu tâm, rất thô ở liếc mắt, người ta cũng có thể chia thành phố này thành 2 khu riêng biệt, ngăn cách bởi một dòng sông, và nối liền nhau bởi một nhịp cầu. Bên kia là phố chợ, nơi tập trung mọi sinh hoạt của thành phố với duy nhất một con đường chính, con đường này lại ngắn, ngắn đến kỳ khôi, đứng lại bên cầu người ta có thể nhìn suốt từ đầu này đến đầu kia mà không bị che khuất bởi một chướng ngại nào cả. Khu chợ cá lầy lội rác rưởi, buổi sáng ồn ào tung bừng nhưng buổi chiều lều quán trống trơn, vắng vẻ buồn hui, đêm xuống đèn sao giăng lều, bàn nhậu bày ra, khách nhậu tụ lại lại rai. Bên này là nơi tập trung những cơ sở hành chánh, quân sự, cơ quan nào cũng nằm gọn trong một khu vườn phong tỏa bởi một vòng thành lũy lũy cũ rích với nhiều tháp canh, pháo đài bằng bao cát, nhiều chụm kẽm gai rì sét nhưng hàng vạn vạ vạ bọc, còn lại nhà cửa lơ thơ rải rác thật vô lờ ra trên những con đường hẹp cây cao, bụi hoang mọc lộn. Con đường nào cũng ngắn, không lẽ, có đại um tùm chông lên sỏi đá. Con đường nào cũng âm u, đầy bóng râm, lá vàng rụng, đầy bốn mùa trên mặt đường lốm đốm đá xanh. Rất nhiều con đường suốt ngày không thấy bóng một chiếc xe hơi chạy qua, thỉnh thoảng một vài chiếc Jeep của mấy ông quan hai, quan ba của tiểu khu chạy vòng vòng trước cửa nhà mấy cô nữ sinh có nét trong tinh, thể thời!

Tôi đã bỏ ra nhiều ngày đi lang thang trong thành phố này, đi một mình trên những con đường âm u bóng mát, vắng vẻ, yên tĩnh. Sáng trưa, chiều tối, lúc nào cũng như lúc nào, nó cũng vẫn giữ cái vẻ yên tĩnh cổ hủ, đi giữa con đường thành phố nhưng tôi có cảm tưởng đâm chán giữa đường rừng. Người ta sống trầm lặng vô tư đây về bị ẩn giữa nhịp đời đang chảy cuộn cuộn, giữa dòng đời đang sôi sục sôi bởi những khó khăn, nghiệt ngã. Những ngày chưa nhận lãnh đơn vị với tôi thật nhàn hạ, thông thả, buổi sáng ngồi ở quán hủ tiếu nhấp nhấp ly cà phê ngó ra con đường phố chính nhìn ngựa xe qua lại, buổi trưa cuộc bộ ra chợ cá ăn cơm, rồi trở về, không biết làm gì, lại đi lang thang vào Hồng Loan gọi một cái phở phin hút thuốc nghe nhạc Trích công Sơn, ngồi chờ mãi đến chiều lại ra chợ ăn cơm tối trng cái ồn ào của tiếng người, tiếng thớt dao lạch

cạch, tiếng ruồi nhặng vo vo, tiếng nhạc thời trang đình tai nhức óc. Nhân nhả được khoảng một tuần thì lại bắt đầu khổ, không muốn xa thành phố nên tôi chọn một đại đội trừ bị cho tiểu khu, ngày ngày đi hành quân, tôi đi phục kích ngoài ngoại ô thành phố, rồi trở về. Những sáng lên xe vào Suối Đá vượt rừng leo núi, những trưa vào Chà là bằng rừng cao su đùa bờn với VC thoát mồ hôi, phi khói, tôi trở về súng đạn, poncho, võng lều, xe đi tiền đồn. Đêm nay nằm trường trung học, đêm mai chợ mới, đêm một Gò nổi đêm bữa kia Vườn điều, cứ thế vòng đi vòng lại, rồi tôi rẽ lui ngoài vòng đại thành phố. Buổi chiều đồ quân còn sớm, ngồi trên mỏ đất trước trường trung học nhìn đám nữ sinh áo trắng ra về lòng nghe buồn nhè nhẹ. Con đường đất đỏ chạy vòng quanh qua Thanh Điền mù mù bụi đỏ, đoàn xe công binh Phi hùng hục nghiêng đá lúi đi trong đám bụi lơ dờ, phía xa nơi có nhiều ngôi nhà gạch tường đồ nát lổ chỗ đầu đạn, mái ngói có lệch trong những khu vườn cây già xơ xác tàn lá vàng ké bụi đường. Xa hơn rừng cao su trùng trùng điệp điệp một màu xanh càng lúc càng lẫn khuất vào trời chiều. Ngọn núi Bà nhọn hoắt nhô lên như chiếc nón úp chụp, vùng mây nào trắng như bông quần quanh trên chóp núi. Vào khoảng giờ này thiên hạ, hầu hết là đám con trai nhỏ nhỏ lấy Honda chạy rảo rảo khắp thành phố, và chúng tôi lại súng đạn lên vai bắt đầu đi chuyển vòng vòng đánh lạc hướng địch để đến vị trí phục kích đêm. Nằm ở đây hay bất cứ nơi nào quanh vòng đại chúng tôi cũng có thể nhìn thấy đỉnh núi Bà lấp lánh ánh đèn sao của căn cứ Mỹ giảng mù mờ giữa lưng chừng trời, nhìn về thành phố, một vùng sáng mù mờ ửng lên nên đêm, một vài trụ đèn khăng khieu chỗ lên, bóng đèn neon nhả ánh sáng trắng đục xuống con đường vắng tanh ở đầu đoạn đường dẫn vào thành phố không che khuất bởi cây cối nhà cửa. Tiếng ếch nhái rả rích ngoài cánh đồng xa, tiếng côn trùng râm rân trong bụi rậm, trong đám cỏ hoang đầu đò đều đều suốt đêm, tiếng động cơ nhà đèn ầm ỉ, vọng đến khi lớn khi nhỏ trong tiếng gió, thỉnh thoảng pháo binh Tráng sụp hay Tiểu khu phóng đi từng tràng nhưc ọc.

Ban ngày ăn chơi, lang thang trong thành phố, đêm xuống lại ra nằm ngoài ngoại ô, nhìn về, những ngày đầu tôi thấy khó chịu, bức rứt, nhưng riết rồi cũng quen. Cái gì hoài hoài rồi cũng quen.

Tôi đến đây, không bà con, không người quen, không bằng hữu, chỉ có súng đạn và đồng đội. Nhiều đêm nằm gối đầu trên gò mỗi nghĩ ngợi bằng quơ thấy buồn quá chừng nhớ chỗ này chỗ khác, nhớ kẻ nọ người kia, rất nhiều dự tính, rồi cũng rất nhiều chán nản, rất yêu đời, rồi cũng rất bị quan. Một năm qua rồi, cho đến bây giờ tôi cũng chẳng quen ai, đi hành quân, công tác với lính, ăn cơm chợ cà phê quán, và đêm đêm ra ngoại ô nằm ngủ. Tôi sống âm thầm lủi thủi như một kẻ xa lạ, như một chiếc bóng. Những ngày không hành quân, chẳng biết đi đâu, không biết làm gì, nhớ Saigon nhưng không về được, người yêu ngại xa, bắt tắc không dám tới, buồn chán quá lại vào Tầm Thưa, Mười Căn. Đó là nơi để những thằng lính trận bạt mạng, cô đơn như tôi tới lui làm tình với mấy con diêm già. Đó là nơi không một thằng lính nào không biết, ôm ấp, ngọt bùi trong vài phút, tiền trả sòng phẳng, cuối tháng lắm lúc chơi chịu, rồi đi. Đó là nơi tôi vừa ghê tởm, vừa thêm thường, ghê tởm khi nghĩ ngợi về sau, và thêm thường khi rượy vào, người nóng.

(Xem tiếp trang 11)

MỖI thành phố có một khuôn mặt riêng, một hơi thở, một dáng dấp riêng. Hơi thở như một sinh lực thổi vào đời sống tạo thành nếp sinh hoạt thường nhật quay đều quanh những bối cảnh hiện thực, dựng lên làm miên trú ngụ, dựng nên để diễm trang cho khuôn mặt thêm chút duyên dáng, hay để che đậy phía sau lưng những đồ nát loang vỡ từ những vết đạn bom của cuộc chiến.

Viết về Vĩnh Long miền quê hương trầm lặng, là điều mình nghĩ đã lâu nhưng vẫn chưa viết được bởi đời sống mình đã dính liền vào đó, hơi thở mình tăng mác trong đó. Mỗi con đường phố; mỗi ngõ hẻm, mỗi chiếc cầu gần như đã có hình bóng của kỷ niệm ẩn núp từ trong vùng ký ức, gọi về khi nhìn lại bóng dáng thân yêu. Điều đáng nói trước tiên, thành phố Vĩnh Long muốn đời vẫn mang hoài nét u buồn cổ kính về đêm.

Những nhánh sông ôm ấp thành phố bằng dòng nước ngọt ăm tình người, khiến thành phố dễ thương hơn, bắt qua những chiếc cầu ra khu ngoại ô hướng về thành phố khác. Thành phố như một cù lao nhỏ, nổi lên những phố xá đông đúc, khang trang. Từ trung tâm thành phố, sang Cầu Lầu (đường như khi xưa, khoảng năm Quý Dậu, 1813, Vua Gia Long cho xây thành Long Hồ, thành này gồm 4 thôn Long Hồ, Long Châu, Bình Minh và Bình Lữ thuộc tổng Bình Long phủ Định Viễn. Thành gồm 4 cửa: cửa tiền hướng Đông, quay về phía Cầu Lầu, cửa hậu hướng Tây quay ra sông Cỏ Chiên, cửa tả hướng Bắc quay ra Rạch Long Hồ, cửa hữu hướng Nam, nay còn di tích cây đa cửa Hữu nằm nơi miếu Bảy Bà. Cầu Lầu xưa là một cây cầu có lầu cao dựng ngoài thành dùng làm nơi canh gác) con lộ trắng nhựt dẫn qua đền thờ cụ Phan thanh Giản, với những cổ súng đại bác mà ngày xưa mỗi lần muốn bắn phải đổ thuốc Bắc. Con lộ này xuôi về tỉnh Vĩnh Bình. Bến đò Đình Khao nằm cạnh bên dòng Cỏ Chiên, muốn đến đò phải qua Cầu Thiêng Đức, nơi này vẫn còn một số di tích lịch sử.

Từ sau biến cố Mậu Thân, thành phố biến đổi bộ mặt khác, buồn hơn và vắng hơn xưa. Những vết đạn còn in trên bờ tường. Những ngôi nhà cháy sụp một số được tái thiết, một số vẫn yên đó. Trước kia, thành phố chỉ có những quán! nhỏ

thụy trường

MỘT ẢO TƯỢNG Ở LONG AN

GIÓ mát từ dưới sông đưa lên và tiếng máy dưới tôm nõn lịch bạch làm tôi gả gặt ngủ. Chiếc xuồng máy ghé sát vô bờ cho một chị đàn bà bế con bước lên. Tôi dụi mắt nhìn. Chiếc xuồng máy lại bắt đầu chạy chậm chậm trên sông. Một khoảng da thịt hồng mịn mời gọi nhấm nháp, được đề lộ ra bởi chỗ xé rách của chiếc áo bà ba và lưng quần bóng láng. Thỉnh thoảng gió thổi tạt qua hất vạt áo lên làm khoảng da thịt ấy lớn thêm, kêu gọi thêm. Chiếc nón lá úp trên ngực, nhấp nhô theo nhịp thở người con gái nằm dưới khoang xuồng, hai chân gác chéo vào nhau cố tình dấu đi 1 cái gì. Tôi tưởng chừng như ở đó có một đam mê to như quả núi. Đại nịt vô màu đen hiện ra mờ mờ dưới làn vải mỏng, như căng đầy bộ ngực luôn luôn chực bung lên...

Khung cảnh hai bên bờ sông chỉ còn những đóm xanh, dò, vàng mơ hồ và chuyển động loay xoay. Tôi không rời khoảng da thịt trên thân thể chín mọng như trái nho tươi của người con gái. Những gì nằm im lìm trong tâm hồn một con người từ bao lâu sống chôn chặt nơi miền khô cằn

hay những quán ăn bình dân. Những buổi buồn, tuổi trẻ thích đi tìm những quán cóc vắng, để nhìn người qua đường trong thỉnh lặng. Bây giờ quán nhạc mọc lên đầy cả. Tuổi trẻ không phải ngồi bên tách cà phê im lặng, mà có thể ngồi nghe hoài những bản nhạc thời trang, nhạc thời chiến, nhạc Phạm Duy, Trịnh công Sơn. Chương trình nhạc sống đôi lúc cũng được thực hiện. Trước đây 1 năm, có quán Chez nous của một quán nhân giải ngũ là đáng chú ý nhất. Quán nằm trong một ngõ hẻm, xéo trường Sư Phạm thường có nhạc sống hàng tuần. Về sau có lẽ không thu đủ tiền lời, vì quán quá hẹp, nên chez nous trở thành « house forest ». Bây giờ thành phố đã bắt đầu sinh hoạt trong nếp sống động thời bình. Quán nhạc xem như một thời kỳ hợp nổi bật cho sinh hoạt tinh. Quán Hằng, Quán Tre, Quán Thảo Quán Thủy Linh, Quán Tranh tạm coi như đông người đến ngồi.

Thành phố, qua biến cố Mậu thân, những người trẻ lần lượt vượt ra đi, thỉnh thoảng ghé về thăm lại những con đường cũ để gọi nhớ những kỷ niệm và riêng tôi, trở về để làm tên giữ thành địa; sẵn sóc lại ngôi nhà, cho bè bạn xa gần về không bơ vơ, để khỏi nghe đứa bạn thân đi lính trận, than trách rằng « về thăm lại những con đường, bơ vơ phố vắng nghe buồn hê xưa... »

Những quán cóc ngày xưa đã chìm súp trong bom đạn biển cả. Trường học cũng đổi thay. Vẫn những trẻ áo trắng nhưng không là khuôn mặt ngày cũ, đáng những ông giáo sư vẫn thế, nhưng bóng trẻ xưa nhạt nhòa trong nỗi nhớ.

Đứng trên cầu Thiêng Đức, nhìn sang vùng An Thành, một cù lao của bình yên, chỉ là những hàng cau xa mờ quen thuộc, không có cánh diều bay màu gió lên. Tuổi trẻ hiện tại nơi này sống khác tuổi trẻ cách đây mấy năm, chúng không chơi diều, không chơi trò chơi trẻ con từng mùa như ngày xưa bọn tôi chơi hết mùa này sang mùa khác: mùa bắn thun, đá dế, thả diều, tạc hình, bắt cá thả thia. Tuổi trẻ hiện nay già hẳn trước tuổi; dường như chiến tranh đã là một sức nóng làm tuổi trẻ cháy nám mất những ngày thơ.

Thành phố nào cũng thế, cũng dễ thương và đáng mến, cũng lưu luyến mình khi mình đã ghi nhiều kỷ niệm về nó. Nhìn lại thành phố bây giờ,

thụy miên

VĨNH LONG, THÀNH PHỐ CỔ KÍNH MIỀN NAM



là tìm lại cho mình chút ít quen thuộc buổi xưa, nhìn đề đào bởi những bối cảnh mất tích. Từ những con lộ đá loang lổ đẽ gà, được tráng nhựa, rồi lại lộ hang, từ những ngôi nhà được sơn phết, cất lên thật cao, sụp đổ rồi lại mọc lên lại, nhưng vẫn không khác lạ trong đôi mắt người xa về, vẫn còn nhìn lại được trong trí tưởng một bối cảnh xưa cổ kính.

Những ngày mưa, đường phố thật vắng. Đêm nơi này không cần giới nghiêm, mười giờ là phố xá thưa người, chỉ còn phần đông là lính. Quán tiệm đẹp dần từ ban chiều, khi đêm bắt đầu đến, khi đèn đường vừa lên, trừ một vài tiệm bán sách báo, một vài quán nhạc hay quán nhậu bình dân. Người ta nghe nhạc, nghe để đuổi khoảng trống buồn nản, nghe để gọi chuyện nói với nhau cho đêm qua mau, ngày mai bắt đầu nhịp sống cũ.

Đêm nơi này thật vắng và buồn, buổi khuya về không còn nghe được mùi hương bánh mì đang đúc lò than, vì giờ đã thay bằng lò điện. Dòng Thiêng Đức xuôi về Long Hồ như dòng sông Hương xứ Huế. Cầu Thiêng Đức như cầu Tràng Tiền và con gái nơi này tóc thường xòa bờ vai, tế nhị dễ thương như gái cổ đô.

Thành phố gần như ngủ yên trong giấc bình thản, khi sau lưng thành phố, đêm cũng như ngày, những giọt máu đã đỏ xuống, để mang tiếng sủng vọng về ngày một ít đi, ngày một xa hơn, và nghĩ rằng một ngày không còn nghe âm thanh nhức buốt đó, không còn thấy những trái châu mọc trên nền trời; treo bài kinh cầu nguyện.

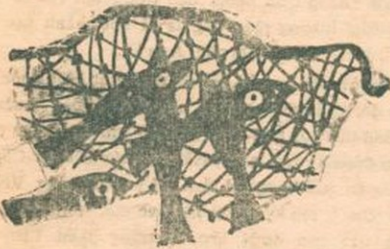
Nơi thành phố này, trong những ngày cuối hạ, mùa mưa về thật buồn. Nhưng người ta vẫn thấy được tia hy vọng của ngày im tiếng súng, khi những trái dừa gang được cột trong vỏ chuối, bày bán lại nơi cầu Tân Hữu. Gần mười năm rồi, vườn dừa không có, vì tiếng súng càng ngày càng gần. Giờ,

người ta vui hơn, vườn dừa gang được đến thương hơn, để ăn dừa gang cho mát, để tạo một môi trường thích hợp ngõ lời yêu nhau trong khung cảnh gọi tình.

Lính đi hành quân, thành phố như vắng vẻ buồn hiu. Lính hành quân về, thành phố đêm nhộn nhạo đôi chút. Gặp nhau, nói chuyện hành quân sang Cam Bốt, về vùng sinh lý, bên cốc cà phê, bên men rượu đắng. Một vài khuôn mặt trong ngành sư phạm đã làm cho giới sư phạm bị mang tiếng lây chung về một vụ hiếp dâm đã xảy ra không lâu. Trai sư phạm cúi mặt, gái sư phạm đỏ mặt nguyên rủa. Dù sao, nơi này vẫn là một thành phố đạo đức, hơi khắc khe và đôi khi tàn nhẫn.

Ở đây, rất ít những y phục tân tiến, hippies Jupe, những mini áo dài, những quần ống chân voi, những khuôn mặt bôi son trét phấn. Có thể đó cũng là một điều kiêu hãnh chung cho thành phố Vĩnh Long. Người ngoại quốc hiện diện nơi đây không gây một ảnh hưởng sâu đậm như một vài thành phố khác. Người ngoại quốc vào thành phố, sẽ lạc loài, bơ vơ, bởi nơi này dù sao cũng còn là một thành phố của cổ kính, có niu lấy những nét cũ để khỏi rơi vào những sa đọa cảm dỗ.

Về ở thành phố này, dễ thấy tâm hồn lãng mạn lại. Và cứ như thế, trong nhịp sống trầm buồn, từ những đêm bước vắng trên phố khuya, mới thấy được hơi thở của quê hương mình, mới hẳn điện khi mình còn là mình không bị cảm dỗ. Tôi vẫn cảm ơn thành phố quê hương, đã khoác lớp áo cổ kính, đã cổ vượn lên không buông xuôi hơi thở để mất tích những bối cảnh hiện tại cũng như những trầm tư trong nỗi u buồn còn sót lại từ đống đổ nát của thành phố. Δ



sỏi đá, hịu buồn; nay chợt vụt ngồi trời dấy đánh thức dồn dập những ước muốn xác thịt và gọi về thành phố một hình ảnh ảo kỷ, quyến rũ. Tôi bắt đầu từ bỏ lần lượt được mọi cảm giác buồn chán, té liệt trong thời gian dạy học ở một vùng hẻo lánh: chỉ có dòng kinh đọc ngẫu, vài ba tốp lều lụp xụp, chờ vơ trên cánh đồng cỏ héo úa, khô khan, của cái tỉnh lè Kiến Tường.

Tôi ước mong mau gặp lại thành phố. Thành phố bây giờ đối với tôi như một Thiên Đường. Tôi hình dung về nó với những nhân thôn thôn trắng ngần gần vào những chiếc mini Jupe cũn cần bước đều trên con phố chiều; với xe cộ dập dùi, tiếng cười tiếng nói xôn xao, bên những phòng trà, quán nhạc ngập ánh đèn màu diêm ảo; với những lạc thú đang sẵn sàng chờ đón những kẻ từ « buồn mường, sóc mường » trở về kinh như tôi.

Ba chữ « CHỢ CAI LẬY » lớn và đỏ đập vào mắt tôi.

Chiếc xe Daihatsu vùn vụt đưa tôi về thành phố Long An. Tôi như người trên trời rớt xuống đất. Cặp mắt tôi lao liên hai bên con phố. Tất cả, ở

đây, cái gì cũng xa lạ Người qua, kẻ lại, guốc dép, nón mũ, xách tay xách chân, giở đi chợ... Thấy đều xa lạ. Đó là chưa kể đến hàng loạt những quán xá mới được lập nên hoa hòe, diêm dứa và diêm si!

Mãi mê dòm ngó, mà tôi quên bằng phải chú ý đến những cái gì phía trước. Tôi dừng sững lại.

— Tướng! Và liền đó 1 bàn tay đặt nhẹ lên vai tôi. Tức khắc 1 hình ảnh quen quen với cái miệng móm xòm và cặp kiếng cận lộ... đập vào nhãn quang. Tôi hoàn hồn và kịp nhận ra thẳng bạn.

— Ô! mấy về bao giờ? thẳng quý, làm tao hồn phi phách tán. Thời về đây này!

Nói rồi, tôi nắm tay hắn kéo đi. Hắn im-lặng theo sau. Cái quán vắng khách. Ghế bàn sắp đặt ngăn nắp. Đưa con gái với mái tóc dài và khuôn mặt dễ thương hình như luôn-luôn-mim-cười.

— Thưa ông dùng chi?

Thằng bạn nhìn tôi hỏi ý kiến. Tôi ngược mặt lên nhìn đứa con gái, nhẹ nhàng cười không chịu trả lời. Tôi vốn có cái tính nhìn người ta cười một hồi, khi bị hỏi. Cô gái ngượng-ngượng hỏi lại.

— Cô cho bọn tôi hai ly capé đen. Thật nóng! Cô gái quay lưng, dáng đi của nàng không mấy tự nhiên. Yêu điệu, miềm mại một cách cái lương. Tôi chỉ tay cho thẳng bạn nhìn theo dáng điệu đó. Nó mỉm cười:

— Đ. mẹ, [thành phố... công khai buồn lậu, buồn lậu đủ thứ tiền, tình, diêm, đi...]

— Chả trách, một cách làm ăn!

— Làm ăn khôn nặn, nhưng hợp tình?

— Nhưng không hợp tình với những thằng ở những nơi chó ăn đá gà ăn muối; chịu chôn sống

cuộc đời vào gian truân, máu lửa súng đạn ề... Thành phố yên vui...

— Đã thế! Sung sướng thì sanh tẻ...

Người con gái bước tới, trên tay 2 « bộ đồ caef », đặt nhẹ lên bàn.

— Thưa cô. Tôi bỏ lưng câu nói, rồi nhìn nàng.

— Thưa ông, chi ạ?

— Có lẽ tôi phải tự giới thiệu trước khi nói với cô một vài câu để không khéo cô lại... ngộ nhận mất!

— Dạ... Không sao ông cứ nói.

— Tôi ở tận một miền quê xa xôi nghèo đói và buồn, lâu lâu mới được về đây một đôi lần... Thoáng nhìn cô... Xin lỗi — tôi có cảm tình ngay, nên xin được biết quý danh cô.

— Dạ, tên tôi là Diệp.

— Một loài cây của tuổi học trò.

— Và cũng là loài cây có hoa đỏ, nở vào mùa Hè, ghi dấu một chia ly...

— Các ông quá khen, tôi...

— Mời cô cảm phiền ngồi với chúng tôi 1 tí.

— Dạ... xin lỗi. Tôi không quen. Nhưng nói

rồi cô gái cũng ngồi xuống khi tôi kéo ghế mời dâng. Thằng bạn tôi vẫn ngồi trầm ngâm nhìn tôi và cô gái đang đối thoại. Cặp mắt sắc bén trong làn kiếng cận của nó vẫn làm tôi ưa thích, cặp mắt đó phảng phất cái gì buồn sâu kín. Khuôn mặt nó thoáng qua tựa tựa Jean Paul Sartre. Tôi vẫn thư ảng bảo với nó như thế.

Một vài người lính Biệt kích vào. Họ ngó nghiêng kéo ghế, ngồi nặng phịch xuống. Hai tay quàng lên thành ghế, chân gác chữ ngũ. Một kiểu ngồi xác.

xem tiếp trang 11

THị trấn chế độ ra hai vùng, cách cái hồ lớn, cây cầu dài nối ngang qua. Vùng mới và vùng cũ. Vùng cũ : nhà cửa của bọn tây, bọn chủ đồn điền dựng cao, u ám và tĩnh lặng, nhiều hoa, sinh hoạt biếng trễ. Vùng mới : cửa nhà được thành lập theo đám dân định cư, dân từ các vùng xa kéo đến tìm sống, tránh nạn bom. Ở đây, trong vùng mới này, cái rộn của thị trấn, cửa nhà với trắng, nhiều quán ăn, quán rượu, nhiều xe, những mode áo quần và nhiều con gái. Cái sinh hoạt quen thuộc dần. Ngày mới đến, từ vùng này bước sang vùng kia, như bị lạc tới một xứ lạ. Sách báo phổ cũ rất nhiều, dày và ngả vàng, người đứng bán ít nói, nhạc classique trong những quán café, ghế bành bọc nhung đỏ, cửa kiếng ngó lên vùng đồi bên sau, con gái mặc áo dài, váy rộng, thanh niên chuyên trò, nhiều chữ Pháp lóng giữa câu nói. Đứng ở đó, giữa cái vương giả dẳng dặc của một thời cũ đã thoát qua, Ngại mơ hồ thấy có chút gì bằng khoảng không đánh. Một thứ tình cảm không thể nhìn rõ mặt mũi. Bom dội xuống đây, thật da bành trên ghế nhung đỏ, máu rùng rã trước bức rèm lẳng sạch, tiếng hô xung phong cuồng vũ sau từng bức tường. Có thể có thể không ? Bao nhiêu buổi chiều từ cái nửa cầu tit tập bên kia chậm chậm đi sang; hình ảnh đổ chập chờn trong tri tường, cạnh khuôn mặt trắng ngời tỏa hào quang của đứa con gái lai tây : Liên. Liên trên lối đường nhỏ trải nhựa giữa vườn café xanh, hoa trắng thơm ngào ngạt ngợp thẳng giêng, trái từng chùm chín đỏ cạnh hoa, mùa nắng chưa tới. Liên đi, cái váy rộng, tiếng hát thì thầm : *et je veux oublier... je veux dormir dans tes bras, vingt ans...* Liên 20 tuổi, đôi mắt cận 4 độ và tôi có cánh tay mỗi rã rồi làm hấp cơn sốt, ngày bại trận, mới mẻ.

Những buổi chiều, Liên. Bao nhiêu buổi chiều. 8 tháng, đôi mắt đầu mũi cầu ngó dọc bờ lan can dài, màu với trắng chạy trùng xuống, chân bước, chậm chậm, ngó lên mộng mênh. Tháng 6, tháng 7, tháng chạp, ra giêng. *Je veux dormir.* Làm sao ngã đầu xuống năm ngũ quên giữa tay nhau. Em mang máu mù của một miền, quê quán mà mờ xa xôi bên kia đại dương : xứ Calable đất đai cần khô của

nước Pháp, tuyết phủ những mùa đông, con tàu chạy mù mù trong câu chuyện kể của người cha già. Em là hạt nước mắt bằng quơ rơi ra khỏi tầm tay bạo hành đế quốc. Liên ở lại, đây là quê mẹ và em trả đền. Tình yêu anh là sự trả đền, ngỡ ngàng như thần chú. Chúng ta không có nơi để hẹn nhau về. Tháng 6 đến tháng giêng. 8 tháng, cái váy màu trắng hai ống chân thon, dãy núi Pyrénées trong khung ảnh bên cửa vào quán café, cái bàn quen thuộc cuối buổi học hai đứa ngồi nhìn lên, nhìn qua vùng phố mới, giữa cái khí hậu quanh năm lạnh lẽo của miền núi non cao nguyên trung phần. Tháng Sáu, khi Ngại đến, nắng đã thôi chói, và mưa từng trận nhẹ, kéo dài đến tháng 10. 11. Tháng chạp, Huế, Quảng trị mưa lạnh một mùa, nơi này nắng bắt đầu lên. Nắng lên những buổi sáng dậy muộn màng, sương mù trắng bùng cả phố, che khuất cửa nhà, hồ, cầu, đường sá. Trong sương mù, bàn tay Liên lạnh giá như tay một người chết. Phải thế không. Như tay một người đã chết. Tiếng nói thì thầm, bình ảnh gọi lên vì von, đôi mắt nhắm lại, hàng lông mi dài cong vút kẻ thành vết đậm trên màu da. Người chết suốt 4000 năm dọc quê hương mẹ, tay đưa lên với lời ca dao. Không thể nào dịch lời ca dao của quê hương mẹ ra được bằng ngôn ngữ quê cha. Rặng Pyrénées xanh ngắt trong khung ảnh, Liên đang thở khí hậu của Trường Sơn, để lớn khôn, để mơ mộng.

Mười tuổi đến mười sáu tuổi Liên được gởi học trong trường nhà dòng, chương trình Pháp. Mười bảy tuổi, mẹ mất, nàng trở về với cha. Ông bố André, mái tóc bạc lòa xòa, khuôn mặt lạnh lùng, những bài sử, địa nước Pháp, văn chương Pháp, triết học Pháp. Và Ngại, toán, văn chương Việt Nam. Ngại đọc giảng cho Liên nghe thơ Nguyễn Du, những đường khuya ngắt tạnh mù khơi, những trầm trầm năm đủ lối hẹn hò, những bài ca dao tình người trải ra bằng khoảng đến ngơ ngẩn. Liên đọc theo lời Ngại, nhấp nháy mắt, thở dài : *Rồi mùa tới rạ rơm khô. Bận về quê bận biết mớ hẹn hò. Rạ là rã rồi, tàn ủa.* Hai câu lục bát mở ra một vùng không gian rưng rưng sự chia tay, gọi lên những tình yêu chập chùng giữa ngàn đời nối nhau mất tích.

NGUYỄN NGƯ



PHỒ CŨ

Bài học này, sang bài học kia. Ngày dài theo tháng, theo nhịp mùa. Cái bàn rộng, hai cái ghế, cánh cửa sổ ngó ra đồi cây, ông giáo trẻ và cô học trò tình nhân. Một câu ca dao nào tình cờ nhắc đến Huế. Huế, làng xóm của Ngại, nơi mơ ước của Liên thời nhỏ. Phải Huế có cây cầu Trường Tiền, người Pháp gọi là cầu Clémenceau, khu Morin, vùng Thành Nội, chợ Đông Ba, điện Thái Hòa, con gái tóc dài không cười cợt. Phải Huế có giếng sông tỏa hương thơm, những đèn điện lẳng tằm, những tiếng hát trên sông, những con thuyền rong chơi trong đêm trăng sáng không anh. Vắng, vắng, Huế đó. Anh nói giọng Huế, anh biết ca Nam ai Nam bằng, trong da anh có hương thơm của rêu mọc trên cổ thành, trong hồn anh có những điện đèn, những con đường mù u tối lạnh, quán cơm Âm phủ lửa đèn. Và anh đã bỏ đi, không dám dám ngoi đầu trông lại, sợ hãi ngày về. Mùi hương rêu trong da đã bốc thành nọc độc. Anh là một thứ khốn nạn. Anh là...

Lời tâm sự của người thầy trẻ. Một cuộc đời sao đó, những hoạt cảnh những đàn bày khuất hút không thể gọi lên. Con tàu mù mùa sớm mùa đông trên đoạn đường sắt, tuyết phủ kín bên ga Calable trong tri tường người cha. Vì sao cha sang VN, vì sao cha ở lại, kỷ niệm nào về mẹ, tình yêu, dấu tích nào còn dưới lớp tóc trắng phau. Liên cảm thấy bơ vơ muốn khóc. Liên cúi xuống với mình. Hạt nước mắt rơi nhòe trên mặt kiếng cận. Tôi cũng có niềm bi ẫn lệ loi. Bóng tôi lịch sử nước Pháp trong giòng máu cha che lên tôi, bóng tôi trải dài ra với lịch sử VN. Tôi yêu anh. Tình yêu được sự đồng tình u uất tới đen của những gáy sách xấp chồng, của mặt bàn gỗ quý, của khung cửa ngó ra trắng mịn sương mù. Phải không ?

Phải không. Tiếng hỏi, không ai hỏi ai cả. Tiếng hỏi lẽ loi như cánh tay khuya khoắt cuối giấc mơ đưa vẫy giữa đêm tối. Không biết vậy gì, giấc mơ thoát đi không gọi nhớ được. Tay vẫy vào sương mù. Phải không ?

Sương mù trắng bít những sớm mai, những đêm, những chiều xế. Nắng sáng hanh, hơi lạnh se da thịt. Bốn giờ chiều qua cầu, đi vào phố cũ, 6 giờ chiều trở về. Sương chậm chậm mắng trăng mặt hồ, lấp bờ cỏ. Đi lặng lẽ, cảm cảm, chân bước, vết thương lở mồm trên ống chân như cũ. Hai năm lính vừa rút lui bên sau, một vùng sông phố thành quách buồn thảm, mái tóc dài rũ rượi che khuất khuôn mặt, cơn say đêm bỏ đi, tiếng hát khàn khàn

PHẠM CAO HỒNG



tuy hòa, một mình

anh có thói quen đốt hoài những điều thuốc mỗi khi gõ gót giày trên một đường khuya trong ý nghĩ buồn bã của anh ước gì được thấy em thật gần như những cây bọ hà lặng thầm hai bên đường

ngày xưa, những đêm mưa còn nhớ kẻ si tình đứng dưới hàng cây lá ướt đợi tóc em soi nửa vầng trăng thanh xuân và lòng anh phơi phơi biết bao những khi nhìn thấy đôi mắt em thật với vầng trăng bóng tối

trên đầu anh có những hạt mưa nhạt nhòa trong ánh đèn mờ trên da thịt anh gió bắc bão bùng nhưng trong lòng anh vô cùng hạnh phúc

lúc anh bỏ thành phố đó ra đi bức tường thành kiên cố được xây lên ngăn cách đời chúng ta tổ tâm, tổ tâm trên bờ đá xưa em còn thấy gì thấy không những bông hoa trắng nở bên lòng rêu phong thấy không những chiều nằm nghe mưa lặng thầm nhưng mãnh liệt thật gần như quả xa những ngày tháng đón ba xuôi ngược anh vẫn cầu mong cho em yêu được vui với cõi đời riêng

mỗi lần mưa lạnh lẽo đổ xuống anh nghĩ mình sao quá cô độc anh biết anh đã biệt mà tâm tích trong lòng em thanh cao hồi tổ cửa hành lang mưa ngày nào hãy nghe mưa đêm anh cho hết đêm nay hãy uống những giọt nước trời cho lòng thêm tươi mát và thật bình thân với đời sống anh ở đây còn một gánh phong sương chờ trên lưng ngày tháng anh ở đây với cõi lòng rách nát bắt đầu thờ dài dài ăm 1 cho buồn trôi theo những trận mưa mau

hơi rượu, Một lần, dứt khoát, không về. Hai năm. Con đường 8 tháng từ nhà trọ đến trường học, đứng nghiêm nghị trước đám học trò Kinh, Thượng, Mọi, Chàm, giảng dạy như một cái xác ướp. Cái xác ướp hồi sinh thăm lặng trước đôi mắt nâu mờ lớn đại khờ. Liên, trong sương mù chúng ta sẽ tan mất. Đôi mắt như ngọn lá mục sau mặt kiếng. Vàng trắng vắng im. Đôi mắt ngó lên khung ảnh rặng núi Pyrénées, những buổi sáng chúa nhật. Tiếng hát trên lối đi giữa vùng cây. Em và thầy. Câu chuyện sẽ dẫn đi đến đâu. Cuối con đường là thung lũng, sương mù, hư vô. Hư vô trắng ngợp cuối những con đường về dài, những mộng ước nuôi nấng. *Je veux... dans tes bras Je veux oublier...* Quên, quên hết. Huế xa xôi một vùng như Pháp quốc. Tiếng hát, tiếng bước chân, con đường cây lá, mùi hương hoa café, trái đỏ, hút vào sương, chiều chúa nhật, cánh tay rã rời của thiên chúa trong trang đầu cựu ước. Chúa đã tạo xong chúng ta. Chiến tranh mang chúng ta lại với nhau. Hạt giống rời của đế quốc Pháp, mái tóc vàng hoe và cái thấy ma của cuộc chiến tranh hiện tại, thương tích, lặng câm. Thầy và em.

- Em hát đi.
- Thầy thích nghe à ?
- Thích chứ.
- Bàn gì ?
- Gì cũng được. Hát đi.
- Em đến thăm anh một chiều mưa.

Em đến thăm anh một chiều đông, mưa dầm dề. Mưa dầm dề. Huế là cơn mưa xám; tôi ướt áo, bản bè cùng quần đi về, những xác chết, những người mất bóng. Làm sao Liên đến đi trong mưa dầm dề, đôi mắt kiếng cận bờ vờ nhìn quanh. Khúc hát tiếp dài ra. Những chi tiết đan nối vào nhau. Cơn mưa, người con gái đến, lời nghẹn ngào, lòng như ngầy như say, ngàn xanh còn mơ vọng. Sang một chiều thêu nắng có người con gái quên đường về. Liên hát, khuôn mặt ngừng lên trông xa, nắng sáng trên mặt kiếng trắng, mái tóc thả dài quanh vai nhỏ. Đi một đôi xa, hai người quay lại, trở về phòng. Ngại ôm vỗ ra ngoài. Liên theo tiễn chân và đi thẳng ra đường lớn.

Nắng nghiêng xế, những mái ngói cũ u ám đợi chờ. Khu phố lặng lẽ như một con buồn ngủ mê muội. Con đường vắng tanh, mặt nhựa sạch lờ mờ những viên sỏi trắng xám. Trời cao đầy mây. Vài ba người qua lại không nhìn nhau. Một người bước khỏi quán café, đội cái mũ dạ đen lên mái tóc hớt ngắn. Một người Pháp chủ đồn điền. Người đàn bà mặc váy rộng theo sau. Cánh cửa mở ra, nhạc cổ điển xa xăm vọng tới. Liên đi bên cạnh Ngại từng bước gần, không nhìn ai, không nói năng. Buổi chiều đang sa thấp xuống. Không gian của những kẻ mất quê hương. Khí hậu của nơi tôi đang cư ngụ, tình yêu tôi.

Hai người đi vào cây cầu. Từng bước một, chậm chậm, âm thầm. Ngại đốt điếu thuốc, nói như vờ nhớ ra :

- Liên không về à ?
- Về đâu ?

Về đâu ? Biết về đâu bây giờ ? Câu hỏi mơ hồ, ngỡ ngàng. Chúng ta lạc đường, không quê quán. Bước tới nữa. Sau lưng là vùng phố buồn rêu cũ. Trước mặt là phố mới đầy nhóc những căn bả của chiến tranh, những đoàn lính Việt lính Thượng, những đoàn lính Mỹ say rượu hát ca, những thân người thương tích cụt què, những giọng nói của từng niềm xa xôi mang đến, những đợt hơi men văng vắt, những ly rượu để cay nồng đắng môi thẳng lính da đen, những bờ tường trắng chói mắt. Tất cả đang quay mứa với tiếng động. Hai người đi vào. Liên chào người quen và ngoái đầu trông về phố cũ. Vùng nhà cửa lặng câm, sương mù loãng bên sau, đồi núi chập chùng, màu mây bạc trắng. Hai người đi qua cây xăng, qua bến xe, dãy nhà quán bán cơm cho khách qua đường, sạp bán sách báo... Xe vận tải chạy

THE VU

ngôi ca đêm

1. Trong một lúc tình cờ đêm nay
trên biển rộng thênh thang
con hải âu vỗ đôi cánh rũ
bay qua vòm trời đen
vòm trời cao hư ảo
ngoài khơi xa lung linh những ánh đèn
sôi tri tưởng già bạc đầu
hãy bơi đen những ghềnh đá xám
chiều trong tri nhớ tối tăm
núi ơi hãy đốt dùm ta một ngọn nến
để trở về

cuộc hành trình chỉ mở một lần
ta đi qua nghìn thạch động
soi mãi dòi lằng quên
bằng bóng tối
có phải em đã khóc
nước mắt đã rỉ qua cửa thời gian chiều nay
ta một mình ngậm mình nghiệt ngã
trời hoài lênh đênh
những cơn rom khô và bầy kiến đỏ

này những thuyền câu đêm nay ơi
lúc các em trở về bến đậu



mở cửa một giấc ngủ không chừng sẽ tới
nhờ thời tắt dùm ta
những ánh đèn đôi khi rực rỡ
đó là lúc biển sẽ mù tăm
hạt sương nào đến trên vai trong cảm lặng
động cơ nỏ thì thầm
chuyến tàu chiều qua về chậm trong sân
đồng hành lý đã mục
có phải người linh thủy hát buồn hiu

bài ca vừa bắt gặp
một mình ta ngồi lặng nghe

có ánh đèn nào vừa tắt
hay con đã trắng bỏ qua chân
hạt cát bỏ quên
chợt ôm mặt khóc

2. Người thủy thủ ngồi trên bãi cỏ xanh
ngủ quên
những cánh cửa đã đóng kín
ngày đã thật xa
biển vô hoài tiếng thì thầm quen
không có mưa không có bão rớt qua thành
phố tối tăm

ta vừa nhìn xuống chân mình
bức tranh lập thể màu tối
gió lay động nhánh lá mềm
về nhạt nhòa trên nền trời thăm

chợt gã bước đi
qua hàng ghế trống khô ướt sương
ngồi xuống
có phải bây giờ là đêm
gió phất phới trên ngọn khô
tóc xỏa trên trán phẳng
khuôn mặt xa
có phải ta đang thiết tha nhớ
một ngày qua trên biển đông hay bên trời
nam

những ngón chân đã mỏi
sợi râu đã dài
đời đã trôi qua hồn ta lạnh giá
như lửa nung những trái còn xanh

siết chặt những ngón tay khô trong nhau
nhìn xuống lũ hạt cát màu tím
trong trời cao ta ngồi nhớ
ta ngồi hát một mình
điệu nhạc cũ
người thủy thủ vẫn ngồi trên ghế đá đen
mở lớn những lỗ chân lông cho gió mang
lạnh về
thỉnh thoảng thấp lên một điệu thuốc

lúc đó loài đã trắng nằm nghỉ mệt trong
hang
thơm mùi cát mới
biển rút xuống xa
nhỏ những kẻ đã thấp
trong đêm tối âm thầm
khỏi thuốc cuối cùng đã tan trong gió
ta đứng lên
bước về cuối bãi bằng đôi chân không
vết bao thuốc rỗng trên ngọn sóng. Δ

.....

không kịp đường dài vội ngày tàn, nối nhau vào bến
nằm qua đêm.

- Lâu rồi em không qua đây. Vui quá.
- Vui à ?
- Dạ, vui quá há.

Liên nói, nụ cười trên môi, đôi mắt nhìn qua nhìn về. Thị trấn da màu vui quá. Xa bên kia đại dương, những thành phố da trắng gái trai đang say sưa đùa giỡn. Lẽ ra em phải ở đó, Suzanne. Lẽ ra anh phải ở giữa một vùng đèn điện mưa mù. Lẽ ra. Lẽ ra chúng ta không nên có mặt trên trái đất này. Cuộc chia tay nào ngoài đêm xanh, chúng ta khóc, hẹn hò với kẻ ở lại và đến đây, vào trần gian. Ngại đốt điếu thuốc, thở khói. Đến một sạp báo, Liên đứng lại nhìn vào, dáng ngập ngừng như một đứa bé được dắt đi chọn sách. Nàng đọc cái tên

nữ tài tử màn bạc Pháp in trên bìa tờ tuần san mới ra. Tiếng đọc thì thầm không nghe rõ. Ngại đứng tựa vào cây trụ xi măng nhìn bạn, nhìn khuôn mặt trên bia báo. Bên sau đám sách báo treo thông lồng, đôi mắt của bà chủ sạp trông ra. Đôi mắt lặng lẽ như một thứ nhân-chứng, khắc nghiệt. Bất giác, Ngại nắm lấy bàn tay Liên, nhìn xuống hai bàn chân nàng nhỏ nhắn trong đôi dép da, nhìn hai cái bóng vẽ dài trên mặt nhựa đường. Đêm sẽ đến, sương mù sẽ từ sau cái lớp da hắc ín khô đen đó chậm chậm nung lên, mờ quán xá cửa nhà. Lẽ ra chúng ta không nên có mặt trên địa cầu này. Phải thế không Liên ? Đôi mắt người đàn bà ấm ấm. Đôi mắt Liên khờ dại. Ngại bóp chặt tay bạn, nói nhỏ : thôi đi. Hình như anh nói nhỏ quá Liên không nghe được. Thôi đi. <

O Phương diện xuất ngoại, đi đó đi đây thì Nguyễn đình Thi được kể vào hàng xách và ly đi nhiều nhất trong đám văn nghệ sĩ. Quyền ưu tiên, bao giờ cũng phải thuộc về ông Tổng thư ký chức.

Về phương diện lãnh đạo, như mọi người đã biết, Nguyễn đình Thi, ngoài cái sở trường văn nghệ còn thêm cái khôn ngoan, thủ đoạn, mưu mẹo của một cán bộ chính trị. Biết mua chuộc cảm tình với Đảng, còn vờ thương mến, thật thà với anh em, cấp dưới.

Trong vụ NHÂN VĂN GIAI PHẠM, năm 1956, trước khi chấm ngòi cho một chiến dịch đấu tố cụ Phan Khôi và nhóm này, Thi viết ba bài báo liên tiếp đăng trên tuần báo VĂN NGHỆ, phân tích và phê bình nội dung, tư tưởng tập báo GIAI PHẠM MÙA XUÂN 1956. Khi báo in xong, Thi giờ trò đạo đức giả, thân mật đến thăm cụ Phan và hỏi ý kiến, «thảo luận rút kinh nghiệm» về những vấn đề Thi đã viết.

Cụ Phan Khôi viết về Thi trong bài «PHÊ BÌNH LÃNH ĐẠO VĂN NGHỆ» đăng trong GIAI PHẠM MÙA THU tập I, tháng 10-1956 như sau :

«... Ông Nguyễn đình Thi, thư ký tòa soạn báo Văn Nghệ viết liên tiếp ba bài đi cá sa phê bình tập GIAI PHẠM MÙA XUÂN. Sau khi ba số in ra xong, ông Thi đưa cả cho tôi xem hỏi ý kiến tôi đối với 3 bài ấy.

Đọc xong, sau một hôm, hai chúng tôi nói chuyện với nhau. Tôi bảo ông Thi rằng ông đặt sai vấn đề. Vấn đề Giai Phạm là vấn đề lãnh đạo chứ không phải vấn đề quần chúng. Tôi phân tích rõ ràng cho ông thấy rằng tại lãnh đạo văn nghệ có thể nào cho nín quân chúng văn nghệ mới bất bình mà phát biểu ra như thế. Vì đầu trong sự phát biểu của họ có lầm lẫn cũng còn là cái ngon, mà cái gốc, phải tìm đến ở chỗ do lãnh đạo gây ra.

Thế mà, cả 3 bài của ông Thi không có một chữ nào đụng đến lãnh đạo hết, chỉ dõ lời cho mấy người viết trong GIAI PHẠM, thế là không công bình, thế là quá đáng. Khi viết đây, tôi ngồi dưới ngọn đèn điện 20 nèn, tôi nói có mặt đèn làm chứng, ông Thi đã nhận cho lời tôi nói là đáng, hứa sẽ viết phê bình lãnh đạo, nhưng mãi đến nay chưa thấy viết.

Đọc trong bài thứ nhất của ông Nguyễn đình Thi, đến chỗ ông ấy nói mấy người trong GIAI PHẠM là «cả vú lấp miệng em» làm tôi nhớ lại một chuyện cũ mà tâm tím cười một mình. Năm 1920, tôi làm thư ký kiêm kế toán cho công ty BẠCH THÁI ở Hải Phòng. Tôi thấy ông Bạch Thái Bưởi bóc lột công nhân làm tàu của ông rõ ràng, thế mà một hôm ông chỉ vào mặt các anh em làm tàu mà nói rằng : «Chính chúng mày bóc lột tao ?». Nghề thế ! Hề mình muốn người khác đừng nói đến cái tội xấu của mình thì đem ngay cái tội xấu ấy đổ lên đầu người khác để dìm họ trong cái bùn. Chính ông Nguyễn đình Thi «cả vú lấp miệng em» cho nên ông báo trước rằng bọn Trần Dần, Phùng Quán, Lê Đạt là «cả vú lấp miệng em». Thực ra thì bọn này có vú đâu mà cả, và lại họ cũng không có ai là em họ hết...»

Phản ứng của Nguyễn đình Thi là sự im lặng. Im lặng dục chờ qua hành động trao dao cho người khác «chém» NHÂN VĂN. Sang 1957, khi NHÂN VĂN bị đóng cửa, cả bọn bị ra ta tòa, đi tù thì Nguyễn đình Thi mới chính thức ký tên viết bài đăng trên các báo VĂN NGHỆ, VĂN HỌC,

NHÂN DÂN chữ một chuyến tàu vớt, cạm lảng. Nguyễn đình Thi kết luận : «Quả tình trong bể nước bọt của họ đã có vị trùng.»

ĐI đối với những tác phẩm (thơ, chuyện ngắn, chuyện dài, tiểu luận) được Thi sáng tác từ 1955 đến nay ở Hà nội, Thi không ngớt đề ra những bài châm biếm, đả kích, chửi xỏ những văn nghệ sĩ khác đề cùng cố địa vị của mình, để mọi người hiểu rằng, nhất là Đảng, là đảng anh em đầu cho Thi thấy lúc nào Thi cũng «nhắm vào lãnh đạo», «cái quần chặt chẽ» với cái nhìn của cặp mắt «tinh báo văn nghệ».

Thi đã dùng uy thế và phương tiện của mình, tăng cường với đảng quạt ngả Trần đức Thảo một trí thức, khoa bảng, quạt ngả nhóm NHÂN VĂN GIAI PHẠM, cho Hoàng Trung Thông vào xiềng, Văn Cao thối bại danh liệt, Hà minh Tuấn mất lon trung tá, giáng

đánh lại còn cướp của người làm của mình, khoác cho nó cái nhân hiệu «giải phóng». Anh chàng Nguyễn đình Thi hồ to. Bọn bè của Thi không biết nhờ ai mách cho biết chuyện đó, nhưng anh nào anh nấy cảm như thóc không dám đá động tới cái «hố» của Thi.

Thực là làm cảm. Cho đến những anh chàng được Đảng chỉ định soạn sách giáo khoa, không biết sau khi bàn bạc với Thi thế nào, khi đem thơ của Thi vào sách «văn học trích giảng» lớp 9, trích nhiều đoạn trong «BÀI THƠ HẮC HẢI»; những đoạn hay thì thông qua, khen chiếu lệ còn hai câu :

«Ta đi ta nhớ quê nhà
Bát canh rau muống, quả cà dòn tan»
(trích «BÀI THƠ HẮC HẢI»)

Thi hết lời ca tụng nào «đầy đầy dân tộc tính», «hay tuyệt diệu», thật không sao nghĩ được. Ai đời, hai câu ca dao : «Ta đi ta nhớ quê nhà, Bát canh rau muống quả cà dòn tương» Thi sao lục, thay đổi hai chữ cuối,

Là một tập thơ mỏng gồm nhiều bài in chung, chỉ có «Bài thơ Hắc Hải» dài nhất được chọn làm tựa cho tập thơ.

— CON NAI ĐEN (Kịch)
(NXB Văn Học Hà nội. 1959)
— NGƯỜI CHIẾN SĨ (thơ)
(NXB Văn Học Hà nội. 1960)

Gồm những bài thơ của Thi sáng tác trong thời bình nhưng là đề tài thời kháng chiến in chung lại. Có thể nói NGƯỜI CHIẾN SĨ là tập thơ khá xuất sắc, viết về đời sống bộ đội.

— VÕ BỜ (trường thiên tiểu thuyết) tập I

(NXB Văn Học Hà nội. 1964)

Tập I dày hơn ba trăm trang; dựng lại khung cảnh lịch sử năm 1945 của Việt Nam cướp chính quyền Nhật — Pháp. Tiếc một điều là Thi viết không được trung thực; khách quan, đem quan điểm CS vào lịch sử làm cho sách bị «méo mó», giảm giá trị thực tế. Vừa viết xong tập I đã cho in ngay.

TRẦN TUYẾN TRÊN KHÔNG
(tiểu thuyết)

(NXB Văn Học. Hà nội 1965)

Nội dung ca ngợi binh chủng Không quân Hà nội về «KHÔNG ĐỐI KHÔNG» để tuyên truyền, động viên tinh thần chiến sĩ.

VÀO LỬA (tiểu thuyết)

(NXB Văn Học Hà nội 1966)

Viết về không khí sinh hoạt, chiến đấu của miền Bắc, chính yếu là các đơn vị phòng không bắn máy bay Mỹ, theo nhu cầu tuyên truyền của Đảng.

V...v... và v...v...

Nhìn qua những tác phẩm tiêu biểu cho «công tác văn học phục vụ Đảng» của Thi trên đây, ta nhận thấy ngay toàn là những tác phẩm nặng về tuyên truyền theo đơn đặt hàng của Đảng và chế độ miền Bắc. Điều này, trên phương diện văn học nghệ thuật ta không thể trách Thi, bởi chế độ đó đâu phải chỉ mỗi mình Thi mà tất cả những văn nghệ sĩ đều chịu chung số phận. Làm khác đi là chết. Gương Phan Khôi và nhóm NHÂN VĂN GIAI PHẠM hãy sờ sờ ra đó. Đâu ai có thể thoát ra được, dù muốn hay không. Tội nghiệp cho họ. Họ chỉ thoát được khi không còn bị đặt vào môi trường Cộng Sản.

Riêng Nguyễn đình Thi vai trò của Thi là trò của một anh cai xếp văn nghệ, hơn thế nữa, một đạo phủ thủ lãnh nghề và đáng tin cậy cho chế độ miền Bắc. Mà bất cứ một anh cai văn nghệ hay cụ lý văn nghệ nào khác không thể không đề chừng nhát dao lóc nào cũng chỉ chọc ròi xuống cổ do anh cai xếp hạ xuống.

Đường hoạn lộ và tương lai của Nguyễn đình Thi sau này chưa biết sẽ ra sao vì theo duy vật biện chứng : «mọi vật luôn luôn biến chuyển không ngừng, ngày hôm nay không phải là ngày mai...» nhưng hiện tại ngôi vị của Thi xem ra hãy to lớn, chừng chạc đề nặng khung trời văn học nghệ thuật Miền Bắc.



KÝ TỚT:

HUY CẬN VÀ CUỘC ĐỜI
CHÍNH TRỊ HỒM NAY



NGUYỄN ĐÌNH THI

ông cai văn nghệ đỏ

4

LOẠT BÀI THEO CHÂN NHÀ VĂN NHÀ THƠ TIỀN CHIẾN CỦA KIM NHẬT

cấp Đảng, đưa ra khỏi Nhà xuất Bản Văn Học, rồi Nguyễn Tuân, Nguyễn công Hoan, Xuân Diệu, Hoài Thanh v.v... nhiều phen chết đứng vì Thi.

Ấy là chưa kể những bài báo chửi xỏ bè bạn, không nêu đích danh ai nhưng ai ai cũng biết đó là «bè bạn», «đồng chí» của Thi trong Hội nhà văn. Thi còn viết những bài «dạy nhà văn» viết văn, làm thơ. Quả là trên văn đàn miền Bắc hiện nay, Thi là một hung thần, một anh cai xếp «múa gậy vườn hoang» anh văn nghệ sĩ nào cũng dấm động đến.

Trong lúc nói chuyện, thảo luận văn nghệ với anh em, Thi luôn luôn nhắc đi nhắc lại cái câu «Quý hồ tinh bất quý hồ đa». Rồi còn dạy kỹ hơn nữa : «Cố người viết mở hội lắm tấm trên trán, mở hội nhè nhợt, mở hội thấm ướt áo lót, áo ngoài v.v... sao không học cách nói của bà con nông dân : mở hội mẹ, mở hội con cháu ra như thế ?»

Thời thì, chuyện Thi dạy nhà văn viết văn tuy nó cũng chướng nhưng không chướng bằng cái chuyện sau đây.

Trong một bài báo viết trên «VĂN NGHỆ» dưới nhan đề «Tinh thần của nhân dân Miền Nam hiện nay», không biết Thi trông gà hóa què «thế nào, đem trích dẫn 4 câu thơ trong bài «ĐẤT NƯỚC MIỀN NAM» của một nhà thơ Saigon (trực trúng giải ĐÀI PHÁT THANH Saigon) bảo đó là của một nhà thơ trẻ vùng Giải Phóng :

Hồn Tre, Phú quốc đã xa rồi
Vẫn nhớ phù sa với đất liền
Nước biển người ơi là máu đất
Máu nào mà chẳng trở về tim.

Bốn câu thơ trên được Nguyễn đình Thi tán tụng, khen hết lời đã

đem ra khen «cút của Thi thơm» sống sượng làm sao !

Trên phương diện sáng tác văn học, nghệ thuật, dù sao ta cũng không thể phủ nhận, so với văn nghệ sĩ Miền Bắc, Nguyễn đình Thi là người sáng tác nhiều tác phẩm nhất. Soát qua ta thấy :

— XUNG KÍCH (tiểu thuyết)
(NXB Văn Nghệ 1951 Việt Bắc. Tái bản lần thứ IV. NXB Văn học, 1964)

Nội dung XUNG KÍCH viết về đời sống bộ đội chiến đấu đánh Pháp qua một Đại đội, đề cao lòng yêu nước, nêu vai trò lãnh đạo tuyệt đối của Đảng.

— MẸ CON ĐỒNG CHÍ CHANH (truyện Thơ)
(NXB Quân đội nhân dân. Hà nội 1957)

Nội dung đề cao chính sách cải cách ruộng đất 1956 của Đảng, động viên đấu tranh giai cấp, đấu tố gây cảm thù v.v...

— MÂY VẤN ĐỀ VĂN HỌC (Phê bình và tiểu luận)
(NXB Văn Học Hà nội 1958)

MÂY VẤN ĐỀ VĂN HỌC là một quyển sách tập hợp trên 10 bài phê bình và tiểu luận về văn học của Thi viết trước và sau 1945. Đặc điểm trong đó có bài «SỨC SỐNG CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM QUA CA DAO VÀ DÂN CA». Thi cho Vũ ngọc Phan do vấn, tấn công quan điểm của Vũ ngọc Phan (Phan cho rằng đặc điểm của dân ca, ca dao Việt Nam là buồn) tôi bởi, kết luận là đặc điểm của dân ca, ca dao V.N là vui.

— BÀI THƠ HẮC HẢI (thơ)
(NXB Văn Học. Hà nội. 1955)

TÂY NINH, THÀNH PHỐ RỪNG

tiếp theo trang 6

Trước kia những con đường này rẽ mặt, nhưng bây giờ thì khác, tại nó có giá và đông đúc làm cao dễ ghét, vì tại lính trời đánh như bọn tôi dạo này đổ xô về đây quá đông. Kể từ ngày phát Miên đến nay thành phố này lại có một bộ mặt khác. Nhịp sống như hồi hã, gấp gấp hơn, đây tiếng động. Bộ Tư Lệnh hành quân của Quân đoàn III đặt tại thành phố này, Sư đoàn 25, Sư đoàn 18, Sư đoàn Đà, ĐQ, tất cả đều dùng cửa ngõ Tây Ninh để qua Miên. Mỗi ngày năm ba đoàn convoy hàng trăm chiếc GMC ầm ầm đổ qua biên giới đây lính trận và súng đạn, hàng chục chiếc hồng thập tự từ biên giới hồi hã trở về hủ côi inh ỏi. Người dân ở đây bắt đầu thấy những chiếc phản lực bay lượn là lướt trên khung trời xứ này. Hàng trăm khẩu trọng pháo đặt hàng dài trên hành lang biên giới phóng đi hàng ngàn quả pháo nổ rung rinh trời đất yểm trợ cho đoàn quân ta đang dong ruổi dẫm đạp bên xứ người. Người ta đổ xô đi hỏi thăm tin tức những người từ bên xứ Chùa Tháp vừa trở về, họ chạy qua khu tạm cư Thanh Điền tìm kiếm thân nhân vừa thoát nạn về đây. Ở đây trong thành phố cũng nghe người ta bàn tán về chuyện Miên phát, chuyện Việt kiều hồi hương, những đám rước, tàn bạo, thù hận thù vật của lính Miên đã đổ xô với đồng bào ta...

Ra chợ ăn cơm mỗi ngày, tôi đối diện với rất nhiều khuôn mặt lính tráng xa lạ, từ chú lính ĐQ mặt mày đen đúa đầy sẹo, đến anh lính Sư Đoàn 18 bụi bặm đầy người, anh lính Quân Đoàn 3 trang

trẻ rất sữa, chú Biệt Kích đồ bộ mũ bánh, ông Quân Cảnh từ Biên Hòa đến rất oai phượng, hách dịch. Tôi gặp họ trong Hồng Loan, trong Tám Thửa, Mười Cần, trong Máy Lang Thang, trong Thăng Cuội, họ uống 33 từng kết, ăn to chửi thề. Tôi gặp họ đi lang thang từng tốp khắp ngã đường thành phố giữa trưa nắng, hay trong đêm dưới ánh đèn tù mù trên những con đường âm u bóng tối. Tôi gặp họ ở khắp mọi nơi, mọi lúc trong thành phố này, thành phố chiến tranh, cái thành phố nhỏ như cái bàn tay nhỏ xiu xoe ra giữa đám bùn đen áp lực địch.

Ở đây mọi sinh hoạt của thành phố sống đây thực sự từ bảy giờ sáng và dừng lại, xếp chặt vào khoảng tám, chín giờ tối. Sau giờ này là bất trắc, hiểm nguy giăng ra, chết chóc có thể xảy đến. Một vài chiếc xe tuần tiểu chia súng hai bên chạy và trên đường vắng. Cái thành phố kỳ cục, đêm đêm những toán tiền đồn nằm phục kích ngay trong thành phố, ngay những nóc nhà đồ nát bỏ hoang, nơi góc vườn âm u tối đen, nơi bờ tre, bụi trúc nhả nhem ánh đèn nhà ai. Những toán NDTV và các Carbine, Garant đi nghiêm ngặt ngoài đường đuổi chó lang thang. Thành phố đêm không xi nê, không cải lương, không phòng trà, không tiếng nhạc, không một nơi giải trí, nửa khuya không tìm đâu ra một tổ phố, một khúc bình minh, một ly sinh tố, không có gì cả. Mọi nhà đóng kín cửa, mọi sinh hoạt chỉ còn là một sinh hoạt gia đình, bày ra yên lặng dưới ánh đèn gia đình. Ngoài đường, trong vườn dành riêng cho sự rình rập nghe ngóng. Có thể V.C sẽ mò về ở đầu phố này, có thể bọn đặc công nội thành đang mò mẩn tránh né tiền đồn đặc biệt ở góc kia, có nhiều cái chết chóc sẽ xảy ra lắm, nhiều loạt súng

nổ ròn tai đầu đó rồi im bặt, pháo kích đều đều như cơn mưa, tiếng đạn đi trong đêm khuya khốc, người dân tỉnh ngủ có thể đoán được hỏa tiễn hay bích kích pháo.

Những lúc buồn quá, tôi như con gà mất đẻ, bết đầu bết tai, luyến quẩn khổ sở nhớ Saigon khủng khiếp, mà đích về được, vào Thăng Cuội uống một ly cà phê phin đá nghĩ về người yêu, thấy thêm một nụ hôn, thêm một chiều lang thang Bonard. Viết một lá thư cho người yêu trong quán cà phê, trong tiếng nhạc buồn buồn ru ngủ, trong khói thuốc mù mịt tóc tai. Không biết hôm nào đây Đại Đội tôi sẽ qua Miên, không biết hôm nào tôi sẽ được vinh dự vào cục "R" lấy củi, nghe lo âu, xao xuyến thật tình. Có gì là, có gì sẽ chờ đợi tôi theo từng bước đi dò dẫm trên xứ lạ, tôi còn được trở về? còn được nguyên vẹn? có còn... Chắc lúc đó tôi cũng chẳng buồn nhớ gì thành phố này. Không ai đưa, không ai đón, thì chỉ có phút giây từ, không ai quen, không lời chào hỏi, dạn dỏ. Cho đến bây giờ tôi vẫn còn thấy xa lạ với thành phố này, nó và tôi không một liên quan nào. Tuổi thơ tôi ở một nơi khác, trường học tôi ở một nơi khác, không như Đà Nẵng, Qui Nhơn, Nha Trang rất nhiều kỷ niệm trong tôi, không như ở Saigon nơi tôi đã vui chơi, yêu đương, hạnh phúc và khổ đau. Tây ninh với tôi không có gì cả. Tôi với Tây ninh chỉ nợ gì nhau.

Bao giờ cũng thế. Tây ninh vẫn buồn, đường hẹp, người lơ thơ phố xá tiêu điều và âm u bóng cây, lá vàng bốn mùa phủ mặt đường lờm chờm đá xanh, nó vẫn im lặng thờ ơ, nó không mời gọi, không đòi hỏi, không đưa đón với mọi người đến hay đi.

MỘT ẢO TƯỢNG Ở LONG AN

tiếp theo trang 7

— Thôi xin phép hai anh.
— Có cứ tự nhiên,
Vẫn đáng đi cải lương và nụ cười làm duyên máy mọc trên môi, có gái đến bên bàn mấy anh BK.
Thằng bạn tôi hít một hơi thuốc dài, rồi từ từ nhả khói. Khi làn khói biến hẳn vào không gian, hẳn nhìn tôi hỏi:
— Bao giờ mầy đi?
— Mới về mà mầy? Hết tuần này. Còn mầy?
— Tao... Hẳn ta chiều suy nghĩ — Tao, mai phải đi rồi.
— Sao vội thế?
— Lính mà. Tao về tới đây thấy đời... khốn nạn quá. Tao muốn đi phứt cho rồi. Nhưng, giờ gặp mầy đây, tao muốn... trề vai ngày để vui với mầy,
— Quà đất tròn, mình còn gặp lại. Gặp mầy rồi, mầy lại vội đi — Buồn — Nhưng tao không muốn mầy làm thế. Ba gái khốn lắm mầy!
— Quà đất tròn nó còn... tròn mãi, chứ đời lính sống không sống mãi được lâu. Biết đâu, giờ ngồi đây với mầy, rồi mai một kia, lỡ bắt từ tao...
— Mày cứ nói gở. Tuy nói thế, chứ tôi đồng ý với hã.

— Đ. mẹ, bao nhiêu năm sống lẫn lộn với lửa máu, súng đạn, treo dèo vượt suối, hết núi đồi này đến thung lũng kia. Đời lính nay đây mai đó, tập quen với mọi tủi buồn. Tuổi trẻ tạm gác qua 1 bên có khi không bao giờ có. Tao có quên thành phố. Có quên ánh đèn màu đỏ thắm. Có quên mọi cuộc truy hoan mà bao nhiêu thằng con trai đến tuổi không thể nào không có... Có nhiều lúc thêm nhìn khuôn mặt con gái như đôi thêm cơm. Thêm đi dạo phố như thêm những món ngon vật lạ. Thêm... Thêm hết, thêm đủ mọi thứ. Chiến đấu, hy sinh mà có phải hy sinh không mầy? — Rồi về đây chẳng được gì. Người ta nhìn tao như một chú mày, người ta hồ hững, hồ hững một cách vô tình. Thanh niên thì cao bồi, phê phồn, ăn chơi trác táng

đi biết gì chiến trường. Con gái thì nghề nhè cổ cặp tay với Mỹ, ngất nga, ngất ngưỡng ngoài phố.

Hôm qua, vào nghe nhạc sống, ở Hoài Vinh Phúc (MT) Uống ly cafe đen giá đáng mười đồng, nghe vài bản nhạc được "hót" lên bởi những giọng ca ba xu. Họ tính tao 150 đồng. Bảy giờ tiền bạc rề rề. 150 đồng nhỏ quá! Thế nhưng, trường hợp này mầy nghĩ sao, thật là làm ăn bóc lột. Bóc lột cả đến những thằng đầu tháng vừa lãnh lương mà không còn các bạc, như tao...

Tôi cắt ngang.
— Chuyện đó quá thường, hơi đâu mầy thờ với than cho một xác.

Chúng tôi nói chuyện bên Tây, bên Tàu, chuyện thời sự rùng rợn: cuộc tranh đấu của Sư Sĩ Miên. Rồi của Sinh viên, những biến cố quân sự, chính trị Miên, Lào, Việt, Mỹ, Nga... và gần đây là chuyện tranh đấu của TPB.

Tôi nhắc lại câu nói của một TPB, sau khi xô xát với CSDC trong một cuộc tranh đấu, đáng trong một nhứt báo.

Hắn nhìn tôi mỉm cười! Hắn thì bao giờ cũng mỉm cười!

Bàn bên kia, có gái vẫn ngồi đó, nói cười ngả ngón với mấy anh BK. Người thì chân gác lên bàn, người thì gục gục đầu chúi chúi om om. Có gái như chừng đặc ý lắm.

Một anh BK hỏi: "Có bản nhạc nào của Hùng Cường và Mai Lệ Huyền không? Nhạc gì mà như củ rừ. Thảm quá!" — Cô gái nói "không" rồi tiếp:

— "Nhạc mấy ông Trịnh Công Sơn, Vũ Thành An, nghe buồn ngủ quá! Chỉ bọn thất tình ham nghe." Một anh BK nghe ngang bước tới; đưa điếu thuốc ra: "Cho đốt, Thiệu úy." — Thằng bạn tôi đưa điếu thuốc cho gã mời, không buồn nhìn. Tôi nhìn thằng bạn. Cả hai cùng tỏ ý thất vọng. Thằng bạn nằm đây nịt xoay xoay và đưa tay sửa lại mắt kiếng. Tôi hiểu ý. Tính tiền và đi. Tôi cũng không còn thích nói 1 câu từ già lịch sự nào với cô gái.

Thằng bạn xoay tròn cái mũ cặp tay:
— Ở đây thêm ngày nào, tao thấy thêm bản mắt. Thôi tao đi. Mày ở lại vui nghe mầy. Đ. mẹ,

Thành phố gì... Hẳn xoay lưng. Tôi không bắt tay hẳn, cũng không muốn giữ hẳn lại để ngày mai đi, cũng không buồn nhắc hẳn hiểu rằng: "bạn mình mới gặp nhau..." Tôi im lặng để hẳn đi. Tôi nhìn theo hẳn dầm dẫm. Tôi đứng dựa vào cột đèn nhìn theo bóng hẳn lần mò ra bến xe...

Hẳn đi không cần từ già ai. Hẳn không còn bà con họ hàng gì ở đây. Hẳn về thành phố và ra đi cũng chỉ có hẳn và thành phố. Hẳn muốn tìm ở thành phố cái gì khả dĩ giúp cho hẳn vui, sau những ngày năm gãi, ném mặt vật lộn với từ thần. Hẳn về đây, muốn người thành phố hiểu hẳn, an ủi hẳn, chia sẻ với hẳn những gian lao khổ sở ngoài chiến trường. Hẳn muốn tìm tiếng hát lời ca ngọt ngào của những người "em gái hậu phương". Hẳn muốn người đời thương mến hẳn, nhìn hẳn với cái nhìn triu mến, với cái nhìn cảm ơn... Nhưng không. Không có gì cả. Chỉ có cái không gian đầy nóng bức và cái con phố đông nghẹt người lạnh nhạt với hẳn. Hẳn thất vọng và buồn chán. Hẳn muốn ra đi. Không có ai hiểu hẳn. Không có ai biết nỗi đau của một người lính trận. Không có ai hiểu giá trị của sự hy sinh của một đời xuân tươi hoa mộng của hẳn. Ở chiến trường sau bao tháng ngày vất vả, hẳn muốn trở về thành phố, tìm lại những nụ cười, những tiếng nói những cái nhìn, những suy tư... tất cả — theo hẳn nghĩ — dành cảm tình cho hẳn. Nay sự thực đã khác. Đặt chân đến thành phố này rồi, hẳn như con nai hoang. Không ai hiểu hẳn cả. Thậm chí đến thằng bạn thân của hẳn nữa! Sau bao năm xa cách, gặp lại, thằng bạn nó chẳng một lời nào an ủi hẳn, thằng bạn chỉ tán tỉnh, cợt đùa với gái... Hẳn đâu biết bạn hẳn cũng khát thèm, cũng thất vọng, và giờ đây bạn hẳn cũng muốn ra đi, muốn quên thành phố ở tập này.

ĐÃ PHÁT HÀNH

QUÊ NGƯỜI

DƯƠNG NGHIỆM MẬU
truyện của năm 1969

VĂN XÃ xuất bản

kẻ thuốc bài

tiếp theo trang 5

được biết là Tòa truy tố MDT hoàn toàn vì những bài ca tiếng hát của Thắng mà thôi. Sự bí mật của vụ án quả đã giữ được đến phút chót.

Bản án nặng ngoài sức tưởng tượng : 5 năm khổ sai (3). Chính quyền cộng sản ngoài Bắc khi xử vụ «Nhân văn giai phẩm» cũng chỉ nặng tay đến thế là cùng. Người bạn, văn nhà thơ Nguyễn đông Ngạc, đi dự khán phiên xử cho biết là sau khi tòa tuyên án, Thắng không nói gì, chỉ im lặng khóc — những giọt nước mắt cay đắng nhất và cũng đẹp nhất của một người trẻ tuổi thiết tha với quê hương và đất nước Việt Nam.

Buổi tối ngồi trong quán HG với một người bạn cố tri, tôi hút thuốc và uống bia, và buồn. Tôi bất lực không làm gì cả. Tôi chỉ còn có ngòi bút nhưng không báo nào chịu đăng bài của tôi vào thời kỳ ấy. Và hơn nữa, cách đó không lâu, người ta đã tặng tôi một quả plastic, vào cổng nhà — một trái thật xinh để cảnh cáo mà thôi : cấm nhúc nhích ! Đêm vào khuya, khi khách về hầu hết, chỉ còn vài người lính biệt động quân què, cụt và chột mắt và bọn tôi, chủ nhân, cũng là bạn của Thắng, để các tape ghi các bài Thắng đã hát — những bài có lời đã đưa người làm nhạc ấy vào tù... Tôi ngồi lắng nghe từng lời ca quen thuộc ấy và vào một lúc nào đó, tôi xúc động : tiếng Thắng đang hát bài TÌNH CA CHO MẸ, phở lời thơ của Phan trước Viên, (4) một người làm thơ khác trong Thái Độ, một người trẻ trong quân lực đồn trú ở miền Trung đã từng làm tôi chú ý khi đọc bài thơ đầu tiên anh gửi về :

quê hương tôi nằm dài trông ra biển
sóng vỗ ngàn năm một điệu ru hồn
dân tộc đời đời tôi hận
chiến đấu nhiều hơn...

chúng tôi sinh ra chẳng hề an nghỉ
đánh giặc nhiều năm không hết kẻ thù
con mồ bé trước mồm bấy thứ dữ
để tan tành còn lại nhúm xương khô
các người thử sức nơi đây
biết đến bao giờ một mối
đến bao giờ tan cuộc các người đi
người việt sau cùng tàn tặc héo khô
nhìn cây cỏ bờ phờ trên đỉnh núi
các người không thể hiểu
các người không thể hiểu
nhưng đồng bào tôi biết rõ vô cùng
lòng cách ngăn không bởi một giòng sông
mà bởi những con tàu xa xa ngoài Nam Hải...

(Tiếng Ca Đen)

Một ngày nọ tôi được tin Phan trước Viên đã bị cơ quan an ninh của quân lực bắt giữ vì là «người bên kia». Kể đó tôi nhận được một bức thư vài hàng không ký tên, trong đó anh yêu cầu tôi giúp đỡ vợ con. Cứ cho PTV có là người của bên kia chẳng nữa thì điều đó không có nghĩa là tôi phải khước từ trợ giúp vợ con anh — đạo nghĩa bằng hữu phương đông. Tôi liền biên thư cho Duy Lam, lúc đó tôi nghèo quá mức không lấy gì mà gửi ra, nhờ Lam kiếm và tặng thay tôi ít thực phẩm. Nhưng việc không thành vì lý do hồ sơ về PTV rất nặng và lạ lùng : PTV là người của Mặt Trận đã nhiều năm và được lệnh tìm cách vào Thái Độ, kết thân với tôi rồi đợi lệnh sau... Phan trước Viên, người bạn văn hay kẻ nội thù ? Tôi gặp trực tiếp PTV có hai lần nhưng đọc các bài thơ anh làm, tôi thấy tự tình tự cảm, anh không thể là người tin theo chủ nghĩa Mác Lê — thơ ca trong nền văn hóa đó không bao giờ có thể có những tình tự, rung cảm như thế được.

Rồi một hôm tôi nhận được tin báo Phan trước Viên đã chết. Anh được tha, bị bóc lột rồi cho đi làm binh nhì bộ binh ở Quảng tín và trong một phiên canh đêm, anh đã đưa khẩu súng bắn vào

đầu tự sát — trong một niềm căm nín hoàn toàn. Ai và vì gì đã đưa anh đến cái chết tức tưởi ấy, một lần nữa tôi không sao biết được... Và bây giờ, trong quán về khuya này, lời thơ tha thiết của anh đang vang lên qua giọng ca của Miền Đức Thắng :

con về thăm mẹ tay cầm lưỡi lê
mẹ nhìn ngơ ngác
mặt con đầy những máu
tóc mẹ đầy sao khuya
sao khuya đợi qua miệng hầm
giọt sương trên đầu lá úa
nhà ơi không đèn không lửa
vườn ơi không cỏ không hoa

còn đây mẹ ơi
này là lựu đạn này là hầm chông
còn đây mẹ ơi
này là liên thanh đại bác
còn đây mẹ ơi
này là hận thù này là tình thương cao ngất
cao hơn nóc hầm của mẹ tránh bom
cao hơn cây đa hồi chưa tróc gốc
cao hơn đình làng có đôi tổ chim

con về thăm mẹ một lần rồi thôi
thế hệ con — mẹ cũng liều như đứt tao nôi...

Người thốt ra những lời tha thiết trên đã chết gục trên cát sỏi miền Trung, người làm nhạc và đang hát khi đang nằm trong ngục tối (3) còn tôi, tôi ngồi đây, trong quán về khuya này, tôi ngồi nghe và tôi ngồi nghe. <

KỶ TỚ : PHẠM DUY, NGƯỜI CHỨNG MỆT MỎI.

- (1) in trong NGOÀI ĐÊM, NDV xuất bản, KT tái bản 1969.
- (2) Theo tin báo hàng ngày, TTL đã chết trong một vị trí chính trị mơ hồ.
- (3) Bản án đã được Tôn Thất Thông cho đình chỉ án văn và MDT đã được tha.
- (4) cũng đã chết.

ĐẶNG TRẦN HUÂN



chuyện cam đơn bà

THỦ MÁY

Một du khách người Pháp tới phi trường Nữu Ước trên đường về nước. Căn hành lý xong xuôi, ông lưng thưng đi dạo trong hành lang phi trường. Ông đứng trước một cái bàn bán cam chú nhìn giòng chữ ngang tầm mắt : «Hãy bỏ vào đây một cái các bạn sẽ biết bạn là ai và sắp sửa đi đâu».

Tò mò du khách móc túi lấy một cái bỏ vào khe hở trên bàn cân. Tức thì có tiếng nói từ bên trong vọng ra :

— Ông nặng 50 ký, Ông tên là Pierre. Ông sắp trở về Ba Lê do chuyến máy bay 9 giờ.

Người đàn ông gật gù :

— Hơ, nhưng đúng là có mánh khoe bịp... m.

Ông bèn tới một người Ấn Độ ngồi gần đấy điều đình mời ông này đứng lên bàn cân. Rồi ông lấy một cái cân bỏ vào lỗ bàn cân. Tiếng nói từ bên trong vọng ra :

— Ông nặng 48 ký. Ông tên là Mohammad. Ông đang có hẹn để trở về Hoa Thịnh Đốn. Ông sẽ đáp chuyến máy bay 12 giờ.

Người Ấn Độ tỏ vẻ hớn hở khi nghe máy nói về mình rất đúng mà lại không phải trả tiền. Duy người du khách Pháp vẫn tỏ vẻ hăm hực lắm, ông vẫn muốn khám phá xem cái máy đã bịp ông cách nào. Ông treo lên bàn cân lần nữa và móc đồng các cuối cùng bỏ vào lỗ cân. Tiếng nói lại vọng ra :

— Ông vẫn nặng 50 ký. Ông vẫn tên là Pierre. Ông vẫn có ý định trở về Ba Lê. Nhưng vì quá đa nghi và ngờ nghệch nên ông không thể đi chuyến máy bay 9 giờ vì máy bay đã cất cánh 10 phút rồi.

BÀ ẤY HAY THẬT !

Bên Lào ở thôn quê nhà không chia thành từng phòng, mà cả gia đình cùng ngủ chung trong một gian nhà lớn, mỗi người hay mỗi cặp nằm trên một chiếc chiếu hay một cái nệm, từ đầu gian tới cuối gian.

Ngoài ra theo tục lệ, chàng rể ở nhà bố mẹ vợ, và người Lào thường dựng một căn lều ngoài đồng để tối tối đàn ông ra ngủ trông lúa.

Trời đã tối, chàng rể đang coi lúa ngoài lều thì ông bố vợ ra. Ông nhạc này xưa kia cũng là một «cây» tán gái.

Ông nhạc bảo chàng rể :

— Hôm nay nhà ta có một cô gái đến xin ngủ nhờ. Chà, cô ta trông ngon lành ghê ! Tao mà còn trẻ thì nhất định đêm nay tao phải ngủ nhà.

— Thế thì thầy trông lúa để con về nhé !

— Ừ, con trai thì phải thế chứ — Nhưng mà làm thế nào để nhận được cô ta ?

— Dễ lắm, cô ấy có đeo một đôi vòng chân thật bự.

Chàng rể về tới nhà thì mọi người đã ngủ say. Anh ta vào nhà và bắt đầu bò đi rờ chân từng người. Khi tìm ra người đó có đeo vòng chân lớn, anh ta nằm luôn bên cạnh... Đứng như ông nhạc đã nói, anh ta vô cùng thỏa mãn và chỉ giận gà gáy quá sớm.

Sáng hôm sau, ông bố vợ từ ngoài đồng về. Ông ta rất đổi kinh ngạc khi thấy chân bà vợ có đeo đôi vòng lớn. Sau khi dò hỏi vợ vài ba câu, ông ta khám phá ra sự thật đau đớn : thay vì có gái tá túc, chàng rể quí đã mò nhầm bà nhạc.

Ông ta cấp tốc chạy ra lều và kiểm chàng rể mắng thậm tệ :

— Đồ khốn ! Tao bảo mày về mò cô gái ngủ nhờ; sao mày dám mò má vợ mày ?

— Đầu có ! Rõ ràng con sờ thấy cô ấy có đeo đôi vòng chân thật bự mà lý.

— Phải rồi. Cô ấy sợ mất đôi vòng nên đã bỏ ra gửi má mày. Mà má mày lại ngu xuẩn đeo vào chân...

— Thế à ! Té ra là má ! Trời ơi, má lớn tuổi rồi mà còn hay thật ! Chàng rể chợt kêu lên, về mặt đây khám phục vì đầu óc anh ta còn lớn vốn dư vị say sưa tối hôm qua.

— Đây là máy chưa được biết bà hồi còn trẻ. Hồi đó, bà còn hay hơn cả ngàn lần lận !

Ông nhạc khoái chí khoe thêm và con giận tiểu luôn. (ý của P.N. Huy)

NGHỈ HÈ

Nữ giáo sư vào lớp, kéo duýt ngòi xuống ghế. Bà bắt đầu giảng bài địa lý. Đột nhiên một sinh viên phất lên cười. Bà hỏi lý do :

— Thưa cô tôi vừa trông thấy đôi cô.

Bà giáo sư giận đỏ mặt quát :

— Mời anh ra khỏi lớp ngay.

Hai giờ nữa anh mới được trở lại. Lớp học tiếp tục. Nhưng chỉ năm phút sau lại có tiếng cười khúc khích của sinh viên thứ hai.

Bà giáo hỏi :

— Anh thấy gì mà cười ?

— Thưa cô tôi thấy hàng cò.

— Anh ra khỏi lớp ngay và tuần sau mới được trở lại học.

Kỷ luật trở lại. Sinh viên chăm chú nghe giáo sư giảng giải. Bà giáo hải lòng vượn vai mím cười. Đứng lúc ấy một sinh viên đứng dậy cấp sách đi ra cửa. Giáo sư hỏi :

— Anh đi đâu mà không xin phép ?

— Thưa cô tôi đi về nhà. Vì tôi biết rằng với điều tôi vừa trông thấy chắc cô sẽ cho tôi nghỉ ở nhà (tôi) h'ì hê.

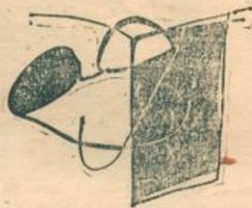
văn đề phê bình

PHÊ BÌNH NGHỆ THUẬT — hay gần gũi và thường xuyên hơn — phê bình văn chương, là đưa tác phẩm vào bình diện luận lý, là chiếu rọi tác phẩm dưới ánh sáng của ý thức. Tác phẩm văn còn nguyên đó, không có gì thay đổi, nhưng tương quan giữa nó và người đọc, người thưởng ngoạn (trong nỗ lực phê bình) đã hoàn toàn thay đổi. Tác phẩm không còn là một toàn thể bất phân ly nữa, không còn là một chiều sâu thăm thẳm nữa, không còn là một chuyển động miên man, kỳ diệu nữa. Bấy giờ, nó bị xâu xé, soi mói, chia cắt, phân li thành từng mảnh. Tác phẩm hết còn là chính nó. Tác phẩm chỉ còn hiện diện như một cái gì khô khô, nhừa nhựa với những nhân vật, những câu văn, những ý tưởng. Người phê bình ngoạm lấy nó, so sánh, phân tích để khám phá cái đúng, cái sai, cái hợp lý, cái phi lý, cái hay cái dở. Có thể hẳn còn lời tác giả ra, mở xé đời sống tác giả rồi tìm biết tại sao 1 tác giả như thế, trong cảnh huống như thế, ở một nơi như thế lại cho khai sinh ra được một tác phẩm như thế. Và rồi tác phẩm nằm trơ ra đó như một thân người với một số vết tích. Một số ung nhọt đã được giải phẫu, nhưng những nơi không có ung nhọt cũng không còn hoàn hảo như cũ. Một tác phẩm đã chết, và không còn phương cách nào có thể hồi sinh được nữa — trước hết nó đã chết trước mắt nhà phê bình. Và sau đó, nó chết trước mắt một số độc giả khi những mở xé của nhà phê bình được phổ biến trên báo chí. Số phận của tác phẩm bây giờ là: người chưa đọc sẽ không buồn tìm đọc, kẻ đọc rồi lại có lẽ quên những gì đã đọc (hay đã cảm xúc). Tác phẩm đã như là một khuôn mặt rỗ chẳng rõ thật — hay nếu không rõ thì lại trở nên cứng đờ, lì lợm mất rồi.

Từ tác giả đến tác phẩm, đã có một di chuyển. Từ tác phẩm đến người đọc lại có một di chuyển khác. Nhưng nếu người đọc đọc như thế là 1 người phê bình, thì không còn di chuyển, mà chỉ có sự cứng đờ. Tác động đọc không khởi đi từ một thôi thúc không thể cưỡng lại. Giữa người đọc và tác phẩm không có sự dính bám với nhau. Trong hoàn cảnh đó, đọc không phải là thưởng ngoạn — Đọc chỉ là tách ra khỏi mọi thôi thúc, rồi tìm xem tác phẩm ra như thế nào. Như viên bác sĩ cầm dao để giải phẫu một bệnh nhân. Bệnh nhân không hiện diện trước mắt bác sĩ như một toàn thể kỳ diệu nữa.

Bệnh nhân chỉ như là một vật thể như bao vật thể khác, trước đó vốn được sắp xếp theo một thứ tự, nhưng thứ tự đó đang bị xáo trộn hay có triệu chứng xáo trộn — Phải cắt, phải mổ, phải tìm thấy chỗ hư, chỗ bất ổn. Tác phẩm đã là một thứ bệnh nhân. Mà vì đâu nó thực sự chưa là bệnh nhân, (nhưng ai biết rõ điều đó?), thì để phê bình, trước hết người phê bình phải thấy nó là bệnh nhân. Trong trường hợp đó, sự hoàn hảo tự nó của một tác phẩm phải được hiểu là một xa xỉ, một ảo tưởng.

Có thực như vậy? Có thực là tác phẩm văn chương luôn luôn vẫn là một cái gì hao hụt? Nói tổng quát hơn, yếu tính của văn chương là hao hụt, bất toàn? Mà chính vì thế nên phải có phê bình? Nhưng như thế thì phê bình nhằm đến cái gì, cũng đích nào. Phê bình để chứng minh rằng văn chương



(tác phẩm văn chương, tác phẩm nghệ thuật) là một sự bất toàn miên viễn hay phê bình để tạo cơ hội, để mở xé và chỉ cách khâu vá cho tác phẩm trở nên hoàn hảo hơn. Cả hai lối giải thích đều bất ổn.

Người phê bình không phê bình như 1 tác động khơi khơi. Thường phê bình là phải nương tựa trên một quan điểm, một khung luận lý (khung nghệ thuật vị nghệ thuật, khung nghệ thuật vị nhân sinh, khung «phân tâm» khung «cơ cấu»...). Khi phê bình chỉ có việc lồng tác phẩm vào khung để so sánh, chọn lọc. Và như vậy là khách quan. Và như vậy là sáng suốt, là không bị tình cảm, xúc động chi phối. Nhưng khách quan là gì? Khách quan chỉ là một ảo tưởng được phổ biến hóa, và thường chỉ phổ biến hóa được trong một giới hạn (hiển nhiên là có nhiều thứ khách quan) và phê bình, xét như một nỗ lực nhìn ngắm tác phẩm cách khách quan, không khởi từ đây người phê bình vào một thứ ảo tưởng kỳ quặc. Trong lúc thực ra, tác phẩm chẳng ăn nhằm gì đến nỗ lực đó. Vì nỗ lực như thế, từ khởi điểm, đã chống lại tác phẩm, hoặc hướng về một con đường khác, một cùng đích khác với cùng đích của tác phẩm — Như thế là bất ổn.

CAI «HỢP LÝ» (không phải hợp luận lý) của văn chương nằm ngay trong chính tác phẩm văn chương. Văn chương «hợp lý» vì nó vốn phi lý. Mà phi lý vì nó không có thực, nó là sản phẩm của tưởng tượng cộng với xúc động, cộng với những thôi thúc vô hình vô thể. Cùng đích với văn chương là thưởng ngoạn, là sống một thế giới ngoài trần gian. Cùng đích của phê bình là hiểu, biết một cách luận lý. Hai cùng đích khác hẳn nhau và trái hẳn nhau. Phê bình như là một phủ nhận văn chương. Và văn chương, tự nó, không thừa nhận phê bình. Nói khác đi văn chương là văn chương, phê bình là phê bình. Nói phê bình văn chương là nói một cách nghịch lý. Vì lẽ đó, mà cho đến nay, mọi quan điểm phê bình đều bế tắc. Và mọi nỗ lực xây dựng một nền tảng phê bình khách quan, hợp lý đều thất bại. Lối phê bình mới mẻ nhất là phê bình cơ cấu, tuy cố gắng tránh cách phê phán, nhiều khi như là «đạy bảo» của lối phê bình cũ cũng không đưa phê bình đến một ngõ thoát nào. Vì phê bình cơ cấu cũng chỉ là phê bình, nghĩa là dùng luận lý để khảo sát một thực tại vốn phi lý.

Cho nên, phê bình nghệ thuật là một điều bất ổn ngay từ nền tảng. Văn chương là văn chương để thưởng ngoạn chứ không để được phê bình. Thế giới văn chương là thế giới để tham dự trực tiếp, chứ không phải là thế giới mà ta có thể đứng ngoài nhìn vào rồi khảo sát.

NHUNG, vẫn có phê bình. Người sáng tạo cũng như người thưởng ngoạn hầu như vẫn chấp nhận phê bình như một điều tất yếu. Để thỏa mãn nhu cầu phê phán của người đọc. Để thỏa mãn sự hiếu kỳ của tác giả muốn biết người đọc nghĩ gì, về tác phẩm của mình. Như thế, phê bình như là chỉ định đường đến tác giả và người đọc (người phê bình). Còn tác phẩm văn chương (tác phẩm nghệ thuật) — huyền thoại — khởi thủy và cuối cùng, vẫn là huyền thoại, vượt khỏi khả năng luận lý gò ép của con người. Nhưng một tác phẩm văn chương (tác phẩm nghệ thuật) có được sáng tạo do một xúc động kỳ tuyệt và có đưa người đọc đắm chìm trong vũ trụ kỳ tuyệt của nó không, lại là vấn đề khác. Δ

ĐÀ NẴNG...

TIẾP THEO TRANG 4

cười cùng là của Nguyễn Đức Quang, Phương Oanh, Ngọc Dung. Dân ca và ca khúc mới đã được trình bày, hội trường như muốn vỡ...

Cơn mưa buổi chiều đủ mát cho chúng tôi được hàn huyên với các bạn trên sân cỏ của nhà thi đấu Thái Can... Câu chuyện với những người

trẻ như mình, nào Thành Tôn, Thái Tú Hạp... Tiếc là tôi còn chưa được gặp nhiều bạn khác, tôi mong với những lần trở lại. Chúng tôi nói tới hoàn cảnh của chúng tôi, những khó khăn trong cuộc sống, những việc phải làm... Chúng tôi và quần chúng, chẳng phải riêng ở Đà Nẵng, nơi nào cũng thêm, cũng khát sinh hoạt... Và tôi có thể nói với Ban Tổ chức tuần lễ văn hóa ở Đà Nẵng: quý vị đã thành công, tôi mong ước không khí đã gây

được đó sẽ được nuôi dưỡng và phát triển... Cảm ơn quý vị đã cho tôi có cơ hội sinh hoạt, trao đổi với những người có tâm huyết và nhiệt thành.



NGÀY 6-7.

Hôm nay chúng tôi chia tay nhau, người trở về Cần Thơ,

người ra Huế, kẻ về Saigo, người ở lại Đà Nẵng. ai cũng mong có cơ hội gặp lại. Chắc chắn chúng tôi sẽ nhớ mãi những ngày đã ở bên nhau. Tôi cũng sẽ không bao giờ quên được những người tôi đã gặp, cùng những vị chỉ huy quân sự tại đây có một mối duyên với chúng tôi. Cảm ơn các anh Duy Lam, anh Lộ, anh Hiệp, anh Long, anh Tri, anh Mỹ, anh Văn, cảm ơn tất cả mọi người. Δ

CƠM THÁNG Ở BLAO

TẠI SỐ 71 ĐƯỜNG TỰ DO, NƠI CAO MÁT, GẦN NHÀ HÀNG NAM HUÊ, TRUNG TÂM THÀNH PHỐ

KHAI TRƯƠNG 1-8-1970

(xin ghi tên trước)

dù nhà quán rất đơn sơ và bàn ghế có vẽ xiêu vẹo, xin các bạn vững lòng vì ở đây dùng toàn thực phẩm tinh khiết bậc nhất với hai hạng 3.500\$ và 4.500\$ do chính đầu bếp tiên thiên Nguyễn Đức Sơn (có mần thơ nữa) đi chợ, nấu nướng và rửa chén rất sạch sẽ để phục vụ các bạn một cách tốt đẹp nhất

XIN LƯU Ý:

— ngoài các món thông thường như cari, ragout... đặc sắc, các bạn sẽ luôn luôn hài lòng với những món ăn dân tộc như mấm nếm, mấm cà... tuyệt hảo cho từ biển Ninh Chữ và Nại Lân.

— trừ vài thứ thuốc hút, quán không bán các thứ rượu, lave, nước ngọt và cũng không nhận xách cơm đến nhà.

— riêng quý bạn ăn trường chay hoặc theo phương pháp của đại thánh y Ohsawa sẽ được tiếp đãi đặc biệt.

VỪA MỚI PHÁT HÀNH :

TUYỂN TẬP

NHẠC TIỀN CHIẾN

quỹ tự 27 nhạc phẩm truyền tụng của những gốc

dại thụ trong làng nhạc tiền chiến :

Nguyễn Mỹ Ca, Văn Cao, Văn Chung, Phạm Duy, La Hối, Nguyễn Xuân Khoát, Dzoãn Mẫn, Phạm Ngũ, Thâm Oánh, Đặng Thế Phong, Hoàng Phú; Nguyễn Đình Phúc, Hoàng Quý, Lê Thương, Nguyễn Văn Thương, Dương Thiệu Tước, Nguyễn Thiện Tơ, Lê Yên.

— HOÀNG NGUYỄN phân định và đánh giá Nhạc Tiền Chiến

— LÊ THƯƠNG trình bày lịch sử tân nhạc từ lúc phôi thai đến ngày nở rộ (1938 — 1946).

— Một cuốn sách ấn loát tuyệt mỹ với hình bia và phụ bản của NGUYỄN KHAI, một cuốn sách của nhà xuất bản KẾ SĨ.

ĐÃ PHÁT HÀNH KHẮP NƠI TRÊN TOÀN QUỐC

CUỐN SÁCH CỦA CÁC BẠN HÂM MỘ VÕ THUẬT

THẬP BÁT LIÊN CHÂU QUYỀN PHÁP

△ Một biên soạn thật công phu của VÕ SƯ LÊ VĂN KIẾN, Hội Trưởng Tổng Hội Võ Học Việt Nam — Hội Trưởng Tổng Hội Võ Sư Nghiên Cứu và phổ biến Võ thuật Việt Nam.

△ Lần đầu tiên một cuốn sách Võ Thuật hoàn toàn được in bằng máy offset thật tốn kém với hơn 200 hình ảnh rõ ràng và linh động.



• TỦ SÁCH VÕ HỌC CỔ TRUYỀN

• TỦ SÁCH VÕ HỌC CỔ TRUYỀN

TRẠM XĂNG

ESSO

Quản đốc : NGUYỄN HIỀN ĐỨC

Ngã tư Xuân Thới Sơn

HỐC-MÓN

TRẠM XĂNG

CALTEX

Quản đốc : NGUYỄN VĂN TIỀN

Ngã Tư

HỐC-MÓN

TRẠI CHĂN NUÔI

PHÙNG A NGƯỜU

Xa Đông Hưng Tân

HỐC-MÓN

LÒ BÁNH MỠ

TRUNG CHÍNH

6/2, Trung Chánh

HỐC-MÓN

ĐẠI LỤC LỮ QUÁN

(CONTINENTAL)

Giám đốc : LÊ HỮU LỢI

Cộng trường Lam Sơn

SAIGON

HUỲNH SIÊU

TỰ HUỲNH THÀNH SIÊU

TỔNG GIÁM ĐỐC

HOA TƯỜNG CÔNG TY
KỸ NGHỆ DỆT VÀ IN NHUỘM

ĐỊA CHỈ XƯỞNG:

279/15-A, Hương Lộ 15

(Lê đại Hành)

PHÚ THỌ HÒA

VĂN PHÒNG:

92-A, Triệu quang Phục

CHOLON V. N.

Tel.: 38.442

ĐỌC SÁCH

DU TỬ LÊ đã cho in ba tập thơ, ba truyện dài, một kỷ sự nhận định về văn chương (và 1 tập truyện in chung với Thảo Trường) trước khi xuất bản « Qua Hình Bóng Khắc », một cuốn truyện dài chẳng dài gì cho lắm (136 trang giấy khổ nhỏ, chữ lớn). Nhưng chính cuốn truyện này cho thấy rõ hơn hết sắc thái của tác giả, có lẽ vì chỉ khi nào tự hạn chế mình, tự buộc mình viết ngắn và gọn, tác giả mới trau chuốt to đĩnh được tác phẩm bằng những nét đậm đà, tựa như 1 chàng nghệ sĩ dùng chân thu mình ở một nơi quạnh vắng để sáng tác sau một thời lang thang, bay nhảy.

Truyện « Qua Hình Bóng Khắc » là lời kể của 1 người đàn bà trẻ, đẹp — hẳn thế, vì nàng được quá nhiều đàn ông thèm thuồng, ham muốn, yêu thương; nhưng nàng không khoe khoang vẻ đẹp của nàng, dù chỉ bằng một mô tả thoáng qua —. Lời tự thuật, đây là lời tự thuật (xưng « tôi ») từ đầu đến cuối truyện, thuật về cuộc đời — đầy tình yêu, hận thù và tủi nhục, ảm áp một dĩ vãng sôi nổi làm căng phồng hiện tại như những nhốt như ung nhọt đến ngày phải vỡ — của một thiếu phụ « định mệnh ». Nàng mang định mệnh oan nghiệt tàn phá đời nàng và nàng đem định mệnh đến cho hơn một người đàn ông, nàng trở thành tai họa đối với những người đàn ông kế tiếp nhau được nàng yêu.

Người đàn bà đó, tên Tái — một cái tên đơn sơ như mọi cái tên đơn sơ vẫn có — kể lại, vừa kể vừa cố nhớ lại những quãng đời nàng đã sống qua, những cuộc tình nàng đã từng trải, những hình ảnh chấp chờn hay hiện diện trước trí tưởng. Đó là những hoài niệm rất nhạt, những bóng dáng vô vụn, những mẩu chuyện rời rạc và tan tác được chấp lại, trong kỷ ức của một cơn bệnh — Tái bị bệnh thần kinh, như nàng xác nhận —. Bệnh thần kinh của Tái là một cái cớ để tìm đề cho phép tác giả (tác giả tự cho phép) dàn chuyện thành những mảnh hoài niệm đứt đoạn và đảo lộn thứ tự thời gian của các sự kiện được kêu gọi lại, lật ngược vị trí ba thời dĩ vãng, hiện tại và tương lai, đặt chúng chồng chất lên nhau một cách hỗn độn, khiến truyện trở nên phức tạp (phức tạp đến độ rắc rối — tương đối). Dĩ nhiên, điều sơ đẳng mà người ta phải hiểu là cái vẻ hỗn mang của truyện là một vẻ hỗn mang được xếp đặt, để tiện thêm, bớt, tô, vẽ, những chi tiết cần thiết cho mỗi đoạn; hoài niệm hiện tại đúng lúc mà sự kiện hiện tại đòi hỏi phải nại hoài niệm ra, cũng như ước vọng, dự phóng tương lai thành hình ngay trong một khoảnh khắc dĩ vãng được kể lại ở hiện tại. Sự xếp đặt phức tạp càng tạo thành một cơ cấu chặt chẽ cho truyện khi người viết càng thông minh tác giả càng thành công ở sự sắp xếp lộn xộn các chi tiết khi về lộn xộn này càng ngầm chứa những dấu hiệu chỉ hướng cho người đọc tái tạo được truyện kể theo trật tự thông thường và khi chính, những dấu chỉ ngày càng là dấu mối của nhiều cách tái tạo khác biệt hợp lý như nhau. Thường thường lối kiến trúc thời gian trong tác phẩm văn chương (tiểu thuyết) như vậy đòi hỏi những nhân vật khác thường hiện hữu nơi tác phẩm hay bên lề tác phẩm, những nhân vật có đầu óc bất bình thường (hiểu theo nghĩa tối thiểu là khác thường), hoặc chủ động trong sự phủ nhận thời gian, hoặc thụ động trong sự đánh mất ý thức về thời gian (thời gian thông thường), ấy là dấu ố của những nhân vật bị bệnh thần kinh, tâm bệnh, hay ngây dại. Đó là trường hợp những nhân vật Molloy của James Joyce, Benji của Faulkner. Những thành công rực rỡ và phong phú của Joyce, của Faulkner (và của Proust của Lawrence Durrell theo những viễn tượng khác) đã khơi dậy cả một dòng văn chương mới mẻ. Đến nay nghệ thuật đặt định những thời gian gián đoạn cho các sự kiện liên tục để trở thành một kỷ thuật —

«QUA HÌNH BÓNG KHÁC» CỦA DU TỬ LÊ^[*]

kỹ thuật ở đây theo nghĩa là đã thành khuôn thành sáo và do đó dễ mô phỏng. Tuy nhiên, muốn sự mô phỏng khỏi rơi vào chỗ trơ trẽn (vì vụng về, gượng ép), người viết theo kỹ thuật này phải có một chủ hướng trong mỗi lần sắp đặt một sự kiện (một chi tiết) để thống nhất các sự kiện hầu mong đây được chúng tôi một kết luận mà không sự kiện nào bị «lạc đường». Xét chung, sự sắp xếp các sự kiện trong «Qua Hình Bóng Khác» đã đạt tới một thành công kỹ thuật đáng kể.

Qua những lời tự thuật hỗn độn của người đàn bà mang tên là Tái, nhắc lại những mẫu kỷ niệm vỡ vụn tàn mất của đời nàng, người ta thấy được gì? «Có lẽ hơn ba năm rồi, tôi mới trở lại con ngõ này, thành phố này, nơi tôi sẽ không bao giờ trở lại, nơi tôi đã chôn vùi tuổi thơ, nơi tôi đã sống những ngày kinh hoàng nhất của tuổi thanh xuân; nơi Tích đã chết, nơi Nhiệm đã bị công tay dân di rồi chết khi toan vượt ngục. Kể người dân ông cuối cùng tính cho đến ngày tôi bỏ đi, đem đến cho tôi những phút sống rực rỡ chói lòa nhất và cũng là những ngày tháng thảm thiết nhất, những ngày tháng mà tôi coi như cuối cùng của một thời, cuối cùng của một đoạn, cuối cùng của một đời». Đó là câu nói đầu tiên của Tái, câu mở đầu cho lời tự thuật trải dài suốt cuốn truyện, nó là những tiếng hắt ra theo hơi thở dồn dập, hỗn hển, hồi hộp, của một kỷ ức ngày ngất, choáng váng, hải hùng run rẩy. Câu nói này, ngay ở đầu cuốn truyện, đã tóm tắt hết một cách gọn gàng và đơn giản tất cả quá khứ của Tái, cái quá khứ bút rứt, nhứt nhối, day dứt, nhai nhá tâm tư nàng, cái quá khứ ám ảnh đang bám chặt lấy nàng, quá khứ như một định mệnh... Cái quá khứ đó không lãng đãng, nhưng đây ập những trạng huống, những tình cảnh, mà khi gọi lại Tái tê buốt cả tâm hồn. nồn nao cả thân xác. Nàng vốn mồ côi cha sớm, mẹ nàng lại tái giá với một người đàn ông tên Kiêm. Nàng sống lần lữa qua ngày bên mẹ, cha ghê và đũa em khác cha, vừa đi học vừa kiếm tiền trả gia kiễm tiền, cho đến một ngày nàng vùng chạy thoát khỏi bàn tay ông Kiêm. Nàng đến ở với gia đình ông bà Thực — nơi nàng kèm trẻ, các con của ông bà Thực — Nàng yêu Tích, em trai bà Thực. Họ sống bên nhau trong một tình yêu say đắm; rồi bỗng một ngày xảy đến «cái chết thảm thiết của Tích ở xa lộ». Rồi thời gian thương tiếc cũng đi qua và nàng yêu Nhiệm. Nhiệm hoạt động trong một tổ chức bí mật (một đảng cách mạng) cùng với Kế. Lại tới một ngày, Nhiệm bị bắt «rời chết khi toan vượt ngục» và «trước khi chết, Nhiệm có viết cho Kế một lá thư, gần như lời tỏ trắng bày vì Nhiệm, sẵn số (Tái), nếu chẳng may bắt thân Nhiệm có làm sao». Dần dần, Tái «có cảm tưởng như mình bắt đầu yêu Kế». Và rồi nàng yêu Kế thật. Kế lúc đó đã bị cụt một tay, lại què chân, vì đã bị mật vụ tra khảo đánh đập, sau khi chẳng bị một đồng chí tổ chức nào vì chính quyền (thời trước 1963). Chẳng được thả về từ Côn Đảo. Ngay khi ở Côn Đảo về Kế đã thanh toán tên đồng chí phản bội. Như thế, Kế đã trở thành một con người cách mạng có thành tích anh hùng, một tay hiên ngang, đáng mặt «tráng sĩ». Kế và Tái yêu nhau trong tình yêu mặn nồng nhất. Họ định cưới nhau và sẽ xây dựng một hạnh phúc bền chặt. Họ quyết định tạm xa nhau, để Tái lên Cao nguyên dạy học kiếm tiền làm vốn. Thế rồi, chưa tới cái hạn 2 năm tái ngộ, Kế đã chết. Vậy là lần lượt Tái yêu ba người đàn ông, lần lượt ba người đàn ông đó chết. Nàng đã mang tiếng, từ ngay sau hai cái chết của Tích và của Nhiệm, là một người đàn bà «sát nhân» (có số sát phu hay có tướng sát phu, như người ta vẫn thường nói). Không người đàn ông nào yêu nàng (mà nàng yêu) được hưởng hạnh phúc lâu dài

với nàng. Nàng quả thực là người đã mang tình yêu đến với họ, yêu chân thành, yêu tha thiết. Hãy nghe nàng nói: «Một người nào có thể là nguyên nhân hay trách nhiệm về cái chết của kẻ khác, nhưng trong hai trường hợp Tích và Nhiệm, ông đã thấy rõ, đều trong thời gian chúng tôi đang yêu nhau. Nền không thể nói rằng tôi đã làm họ thất vọng, hay tình yêu đã đưa họ tới chỗ đó. Thâm tâm tôi, cho đến phút này, tôi vẫn không mong gì hơn là quên mình để đem hạnh phúc đến cho người khác». Đó là lời Tái tâm sự với giáo sư R. một giáo sư Y khoa người Pháp mà nàng tìm đến để xin chữa bệnh thần kinh cho nàng, vì nàng bị ám ảnh không dứt về con mèo đen «mắt xanh, trông đỏ, chùm lông trắng toát ở giữa đỉnh đầu và hai chiếc răng nanh dài lăm lăm hai lớp môi đỏ máu», ám ảnh hải hùng ghê rợn về con mèo luôn luôn đi kèm (đi trước, bảo trước) cái chết của người nàng yêu, từ Tích và Nhiệm. rồi đến Kế. Sau một thời gian nói chuyện với Tái, (gạn hỏi nàng đủ điều), giáo sư R. giúp nàng khám phá ra cái mặc cảm sâu kín trong đáy hồn: «mặc cảm sát nhân». Nàng chỉ đem lại tai họa cho những người yêu kế tiếp của nàng. Và chính dư luận ồn ào của thiên hạ cũng vây bủa nàng với điều tiếng buộc tội đó. Bởi rồi, thất vọng và sợ hãi sau cái chết của người yêu thứ ba (cũng là người

nước mỗi lúc một đầy, mỗi lúc một dâng cao, trong tôi... Tôi thanh thân, trên đường về tới nơi tôi sẽ gửi lại xác thân ở uế dầy và mảnh hồn héo úa này».

Đúng thế, Tái phải chết, nàng phải tự hủy, chỉ còn sự tự hủy mới cứu được nàng, như Kiêu sau mười lăm năm lưu lạc đau thương và nhục nhã phải nhảy xuống sông Tiền Đường, như những nhân vật của Dostoievski và của Faulkner phải biến mất ngay từ lúc ra đời và bám riết vào sự tự hủy. Mà thực ra, họ — và nhất là Tái — đã tự cứu lấy họ không phải bằng cái chết hay trong cái chết nhưng lại tự cứu ngay trong những khoảnh khắc kề cận cái chết, trên bờ của Vực Chết. Bởi những nhân vật như Tái chỉ hiện hữu trong thế giới của sự tàn phá nghiền nát con người. Sự chai lì và sự hèn yếu, hành diện và mặc cảm, mà Tái đã biểu lộ ở nhiều đoạn (hay sự chết, sự chết ám t, liên li hoặc sự chết tức khắc, bất ngờ). Thời gian trở thành thước đo sự tàn phá, nó càng dài khi sự tàn phá càng khủng khiếp.

Điều đáng tiếc (đáng tiếc dưới cái nhìn của tôi, dĩ nhiên) là tác giả «Qua Hình Bóng Khác» chưa gạn lọc được các ý tưởng, mà ông diễn đạt, một cách tinh xảo, nên sự phô diễn thiếu nhất trí, bút pháp cũng do đó mà chưa bộc lộ được một cá tính vững mạnh (một cá tính nổi bật cần thiết). Cái mưu tính của một người viết văn cũng chẳng khác gì mưu tính của một người tổ chức hành động, đừng để kẻ hở, đừng trù liệu một cách sơ sài thiếu sót. Ở «Qua Hình Bóng Khác», câu chuyện về đời cô Tái có những khe hở, những lỗ trống đáng tiếc. Từ cuộc tình thứ nhất (với Tích) đến cuộc tình thứ hai (với Nhiệm) có một khoảng trống không được bày tỏ rõ ràng, cái chết của Tích cũng như cái chết của Kế đều mơ hồ, không một lời mô tả (ngoại trừ «thê thảm» dành cho cái chết của Tích). Trầm trọng hơn nữa là những nhân vật chính: Tái, Tích, Nhiệm và Kế, đều không có nhân dạng, những nhân vật không hình vóc, không đường nét, không cả cá tính (Trừ Tái cá tính đã bộc lộ, chỉ cá tính của nàng thôi)... Bên cạnh những diễn tả thật trọn vẹn, thật hạnh phúc, như câu: «Trong cái im lặng chấp chờn giữa cửu oán không rõ mặt, giữa đắng cay, tuyệt vọng mơ hồ, sự sống sẵn có những lần quất quá khứ thấp lè, giữa mặc cảm mù mờ về một thực tại chín rữa, tiếng chân lép lép lê thê của mẹ Kế đột ngột vẩn lên khô khan như bước chân về trên lá của một thứ gì không là người, cũng không là vật (câu văn diễn tả cảnh im lặng của Tái và Trừ lúc gặp nhau sau khi Kế chết), người ta lại thấy những lời văn chưa được «ấn nhập», chẳng hạn: «Một đời sống thuộc tùy nơi những sợi giây giặt của xã hội» «sự trùng tựa từ dĩ vãng», «những khát khao trùng trùng, tiếp tiếp», «khô khan ngột ngạt», «gió chạy xạc xạc trong những lùm cây», «tôi có cảm tưởng mình hết như một con sâu róm cơ thân thể», «những ngón tay Tích ngheo ngao», vân vân. Lời văn của tác giả có cái chải chuốt của một Mai Thảo, nhưng mắc cái rườm rà của một Nguyễn thị Hoàng ở rất nhiều chỗ, mà lại không sở đắc được một hơi văn mạnh — bạo như hơi văn của nhà văn nữ họ Nguyễn này. Nghĩa là, để nói gọn hơn, tác giả «Qua Hình Bóng Khác» chưa đều tay — ngay trong một tác phẩm. Ông chưa tìm thấy một nghệ thuật (hay ít ra là một kỹ thuật) độc đáo, mới mẻ, để diễn tả những ý tưởng nhiều khi sâu sắc và những cảm xúc luôn luôn rạo rạt của riêng ông. Δ

NGUYỄN NHẬT DUẬT



yêu mà nàng gán bó hơn hết, dù nàng đã trao thân cho Tích người yêu đầu tiên), Tái từ già ngồi trường cao nguyên, tìm về nhà bà mẹ của Kế. Người em trai duy nhất của Kế là Trừ — một thanh niên mới lớn, mới nhập ngũ —, vốn đã thăm yêu nàng từ hơn hai năm trước, đồng thời lại «thù» nàng vì tin rằng nàng là nguyên nhân «định mệnh» của cái chết mà anh hẳn đã nhận lãnh, hẳn đưa nàng đi thăm mộ Kế rồi cường bức nàng trong nghĩa địa. «Trừ nghiêng rãnh căn rách áo tôi, miệng không ngớt câu nhảm, như tiếng găm gù của một con thú đại «tôi thù chị chính vì chị mà anh tôi chết. Nhưng tôi cũng không hơn gì anh Kế. Tôi yêu chị. Tôi yêu cái con hồ ly tinh. Con hồ ly tinh» Trừ cao giọng như hét trước khi giáng xuống mặt tôi một cái tát trợn cả bàn tay. Tôi là đàn trong tiếng nói của Trừ làm nhảm... Rồi Trừ bỏ về... Quá tủi nhục, đau đớn, bơ vơ, Tái cố gắng vận dụng trí óc để tự hỏi mình lần chót câu hỏi mà nàng đã bao lần tự hỏi trong đời (mà tác giả đã nhắc lại ở nhiều đoạn): phải làm được một cái gì, làm cái gì đây? Nàng đã bị dồn đến bước đường cùng, không nhà cửa; không người thân thích, không nghề nghiệp. Nàng chưa hề ra tay giết ai mà đã chuốc lấy tiếng «Sát nhân» (sát phu). Thì bây giờ đây, kẻ thực sự đáng giết, kẻ khinh bỉ nàng và làm nhục nàng đến tột cùng là Trừ, hẳn phải chết dưới tay nàng mới được! Nàng định giết chết Trừ rồi từ từ cho xong. Trên đường đi ăn bữa ăn cuối cùng trong đời, nàng đã mấy lần định nhảy xuống sông tự tử. Nhưng lại giữ được bình tĩnh, Tái tìm đến nhà Trừ. Không gặp hẳn. Và chợt nhìn thấy người mẹ hiền từ của Kế đang khấn vái trước bài vị chàng, nàng xúc động. «Hình ảnh mẹ Kế như dật dờ những bước chân tôi về phía có tiếng sống... Tôi nghe lòng mình dịu dần cùng những con

[*] «Qua Hình Bóng Khác», truyện dài của Du Tử Lê, Khai Phóng xuất bản, 1/70, 136 trang, đã giá 160 đồng.



VŨ HỮU ĐỊNH (Đà Nẵng).— Cách đây đã lâu KH có loan báo, qua 8 số báo mà thấy bài mình chưa đăng, xin bạn đọc coi như bài không đăng được. Nay lẽ ấy không còn áp dụng, có bài qua 15 số mới đăng, tuy trường hợp này hiếm. Việc mà ông cho là khó nói, rất dễ nói: hoặc tòa soạn không hiểu được cái hay của người viết, bài viết không thích hợp với KH v.v...

MỘT ĐỘC GIẢ C/O VỞ TRÍ HUỆ (Châu Đốc).— Chúng tôi đã gửi 2 số 51, 52 cho có cách đây trên nửa tháng. Có lẽ đã thất lạc, hoặc cô đã nhận trong thời gian từ 20-6 đến

nay, là thời gian cô viết lá thư? Nếu chưa, có lẽ lần tới phải gửi báo đảm cho cô.

TRẦN THUẬT NGŨ (QN).— Đang đọc mấy bài sau của anh. Cho gửi lời chúc vui đến Hà Nguyên Thạch. Đường như Phan Nhựt Thứ đắc cử thì phải?

NGUYỄN SINH TỪ (CT).— Viết lách độ này khó lắm, không thấy khỏe khoắn nữa. Chuyện "bạn bè nó nói" ấy à? Không có khói sao có lửa? Anh Phạm Kiều Tùng không hiểu độ này ra sao. Anh Nguyễn Nghiệp Nhượng vất vả lắm. Nếu thế phải viết 1 cái truyện ngắn.

NGUYỄN PHƯỚC CHINH (Đà Nẵng).— V.L. bây giờ chỉ có mặt ở KH vào sau 12 giờ trưa mà thôi, thành ra anh em đến ít gặp. Sẽ làm theo lời anh, nếu được.

HỒ DẠ THOẠI (Phan Ri).— Nằm trên đời đọc KH là nhất thế giới rồi còn kêu buồn. Bài sau chưa kịp tính.

DÃ TRĂNG.— Dù bài bạn rất công phu, nhưng rất tiếc không thể làm vừa ý bạn được.

NGÔ TUẤN ANH (Sóc Trăng).— Số 54 vẫn có bán như thường đây chứ? Nên gửi những bài khác.

THỤY TƯỜNG (L.A) Đang đọc là chưa thể trả lời sẽ đăng hay không đăng. Bài "Thành phố" sẽ quyết định trong loạt bài các số 62, 63, 64.

HOÀNG THẢO NGUYỄN (KBC 4801).— Đã nhờ Ty Trị Sự gửi cho bạn KH số 57. Về cho vài cái gửi về xem sao. Nên gửi thêm những bài thơ khác.

NGUYỄN MẠNH HÙNG (NT).— Nhận được lá thư dài đó rồi. Vui vẻ lắm. Rất tiếc ít thì giờ quá. Lúc nào rảnh cứ viết thư.

VƯƠNG SA (BMT).— Làm gì bây giờ mà chẳng khó, nhất là lại làm văn nghệ. Rảnh cứ viết thư.

CAO NGUYỄN VŨ (Huế).— Đã gửi những số báo đó cho anh.

HOÀNG NGỌC CHÂU (Blao).— Bài vở còn giữ đó cả.

VƯƠNG PHONG LAN (CT).— Nhận thơ rồi. Tiếc là không gặp hôm ấy.

NHÂN TIN

LƯU NHƯ THỤY (Sa Đéc).— Nên viết thêm gửi cho tôi. Bài viết về Châu Đốc đẹp lắm.

PHAN NHỰT THỨC (QN).— Đường như có bài ký tên Nguyễn Chánh Lộ mà? cho biết gấp để kịp số sau. Gặp. Tôi định nhân bài đó là của anh. Đắc cử rồi, có lời chúc vui.

HÀ NGUYỄN THẠCH (QN).— Trước hết chúc anh vui và trong dịp hôn lễ. Đề tài "TPBG" rất thn hẹp (chỉ có 3 số thôi) nếu anh viết cho một mẫu thì vui lắm. Tôi sẽ nói với anh N.H. Nhật chuyện đó. Anh Dương Nghiễm Mậu đi chợ tôi không đi. Từ giờ tới cuối năm sẽ ghé mấy tỉnh lớn Miền Trung.

SINH HOẠT VĂN NGHỆ



CÁC MIỀN

HY VÂN
HOÀNG NGỌC LIÊN
PHỤ TRÁCH

Giới Thiệu về THÔNG TIN TIẾP VẬN

Sinh hoạt văn nghệ các miền tuần này hân hạnh giới thiệu với quý bạn đọc tờ Thông Tin Tiếp Vận, đặc san của Tiểu Đoàn 22 Tiếp Vận số đặc biệt kỷ niệm một năm ngày thành lập.

I.— Ban chủ biên :

Thông Tin Tiếp Vận do Thiếu tá Nguyễn văn Vũ, một nhiếp ảnh gia và cũng là một nhà thơ có tác phẩm mới xuất bản, làm chủ nhiệm. Trung úy Trần Thanh Nhơn làm thư ký tòa soạn, với sự cộng tác của :

Phú Tài, Người Khăn Xanh, Điều Hành. Đoàn Dân, Mimosa, Bảo Nhơn, Vũ Thanh Giảng, Ngô Hòa, Nguyễn Quang Bằng, Bằng Phong và T.S.

II.— Hình Thức :

Thông tin tiếp vận ấn loát thật công phu cho số kỷ niệm một năm ngày thành lập. Tờ báo dày 70 trang, bìa in 5 màu là 1 tác phẩm nhiếp ảnh xây dựng trên khung cảnh tổng quát của tiểu đoàn 22 tiếp vận. Khổ báo 16cm x 23cm, bìa bristol, ruột in toàn trên giấy trắng, hầu hết các trang báo đều có minh họa thay đổi từng trang báo, từng bài vở.

Nhìn qua hình thức trang nhã của tờ báo, người ta nhận thấy ngay được thiện chí và bàn tay xây dựng đầy nỗ lực và cố gắng của các anh em trong ban chủ biên.

Trong hoàn cảnh của một Tiểu Đoàn mà công vụ chiếm hầu hết thời gian sinh hoạt, các anh em

văn nghệ của Tiểu Đoàn 22 tiếp vận quả đã làm việc trên cả khả năng của mình để góp phần xây dựng cho sinh hoạt văn nghệ các miền thêm phong phú và có nhiều màu sắc.

Chúng tôi tin rằng đã cố gắng đó còn thể hiện ở những số báo sau nữa và nhất định các anh em sẽ thành công mỹ mãn.

III.— Nội dung :

a) Phần sinh hoạt :

Một Mẹ Sinh 10 Đứa Con của TT22IV.— Một Năm Hoạt Động của Tiểu Đoàn 22 Tiếp Vận của Phú Tài.— Bảo Toàn Kỹ Thuật của Bảo Nhơn.— Trại Nông Mục Sư Đoàn của Vũ Thanh Giảng.

b) Phần Văn Nghệ :

Cơn Slay truyện ngắn của Đoàn Dân.— Cuối Tờ truyện ngắn của Nguyễn Quang Bằng.— Dựng Một Mùa Xuân Thơ của Mimosa.— Vết Buồn Thơ của Bằng Phong.

Cùng với các trang hí họa, truyện tranh, truyện vui cười xen kẽ vào các trang báo.

IV.— Sáng Tác Trích Đăng :

CUỐI ĐỜI

NGUYỄN QUANG BẰNG

Im lặng để gây nhiều ý nghĩ hơn lên, ngồi với nhau hằng giờ cho chán chương đề rồi thời gian xa nhau lý thú hơn, chúng tôi tham lam vô cùng, chúng tôi gặp nhau trong bữa ăn, chúng tôi gặp nhau đêm tối trong bàn học, chúng tôi gặp nhau riêng rẽ cũng chưa đủ, tôi thêm ôm nhau ngủ một giấc miên man không tục. Lúc bấy giờ Thượng Đế sẽ dùng cây cọ phết lên khung vải và sẽ tác tạo thêm những tác phẩm của ngài. Tục thế nào được ki i có Thượng Đế quan phòng, đem tới một chút nào đó tôi vẫn thấy lạc loại. Ru em tròn giấc ngủ cho tỉnh thêm bao la, anh giấc ngủ này trần thế, nhưng tình yêu này cũng chẳng còn là hoang mộng nữa. Miên đang ngủ cho anh, Miên mơ cho chúng ta, Miên sắp thức giấc cho chúng ta...

Hai con lại gần đây ta bảo, ta sắp được giải thoát rồi, khổ nỗi ta chưa hoàn thành công việc ta có trách nhiệm, Miên con yêu ta chứ? Dạ con yêu má, Thuần mến ta chứ? Bác đã hiểu, con nói không

có nghĩa mấy, Dũng và bé Miên yêu má không nào? Con yêu... má, Hai con lại gần đây má ôm.

Thuở trước khi các con chưa lớn ta có yêu một vì sao, vì sao ấy hiện trên nền trời nước Nam, ta sống với vì sao ấy một đoạn sống, con tạo cắt vì sao đi, ta buồn, nỗi buồn ta thấm nhuần như Thuần vì sao lạc vào khu chiến rồi vì sao rơi, ta mất sáng chút xíu nữa dặt con xuống vực thăm, nhưng vì sao vẫn còn lưu lại chút ánh sáng trước khi chìm lặn nên ta hưởng nguồn sáng đó, ta được an ủi, vì ánh sáng còn lại níu kéo được một phần quang, ta miễn phần quang đó, Thuần ơi! ta đi về cùng má và cha con, ta sẽ trình với người dưới sâu là mạn phép các người để con bảo giữ lấy ánh sáng còn lại, các em con. Hai con đưa tay ta thắt buộc. Chúng tôi run run. Hai bé Dũng, Miên hôn má đi nào, các con ngồi lại ta đi. Vĩnh biệt!!!

Chúng nó qui xuống vây một thầy ma, nở nụ cười lạnh ngắt. Hai đứa gục vào nhau khóc tức tưởi, hai đứa bé cũng khóc theo.

Má! có lẽ chưa bao giờ tôi thấy đau khổ thế, tôi dần cơn nấc lại, nhưng nó như tức nghẹn tràn đầy ngực, người mẹ thân yêu chót rớt cũng bỏ chúng tôi bơ vơ. Người khu xóm đã đến đây nhà để chia buồn, Thuần đã chạy lo lắng việc tang táng chúng tôi không ai nuốt nổi một chén cơm phần đau buồn; phần mệt mỏi, Thuần chăm sóc chúng tôi cùng các em, chúng tôi chỉ uống mỗi người một ly sữa. Chúng tôi đưa người ra phần mộ, nơi nằm ngàn thu.△

ĐẤT MẸ

Cơ quan ngôn luận của Hội Văn hóa tỉnh Bình Định
Chủ nhiệm : Giáo Sư Đoàn Nhật Tấn

Tòa Soạn và trị sự : 18 Đại Lộ Nguyễn Huệ—Qui Nhơn

—ĐẤT MẸ rất hân hoan đón nhận phần đóng góp tác phẩm của quý bạn xa gần.

—Các bạn trẻ hãy tỏ thái độ của mình trước hiện trạng sinh hoạt Văn Hóa ngày nay qua mục thường xuyên : «Đền đàn của chúng ta».

Giao thiệp trực tiếp : Ô. THÁI TÀU — Điện thoại số : 2130.

Thư từ bài vở xin gửi về : TRẦN ĐÌNH THÁI — Hộp thư 108 — QUI NHƠN.